

János Kornai

ĐỔI MỚI VÀ TÍNH NĂNG ĐỘNG

Tương tác giữa các Hệ thống và Tiến bộ Kỹ thuật

DẪN NHẬP

Bản chất của sự biến đổi hậu-xã hội chủ nghĩa có thể được tóm tắt dễ dàng bằng vài từ: một nhóm đông các nước đã chuyển từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản. Sự dịch chuyển này bản thân nó là bằng chứng lịch sử mạnh mẽ nhất về tính ưu việt của chủ nghĩa tư bản đối với chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, nghĩa vụ của chúng ta là tiếp tục so sánh hai hệ thống một cách vô tư và không thiên kiến. Càng phải làm thế hơn bởi vì chúng ta đang trải qua thời kỳ khó khăn, và một phần đáng kể dân cư cảm thấy luyến tiếc chế độ cũ đã sụp đổ. Chúng ta phải thuyết phục đồng bào mình rằng chúng ta đi đúng hướng. Có nhiều lý lẽ ủng hộ niềm tin lạc quan này. Tôi chỉ muốn giải thích rõ một ưu điểm của chủ nghĩa tư bản: bản tính đổi mới và năng động của nó. Trong phần đầu của bài viết tôi lập luận rằng sự đổi mới nhanh và tính năng động không phải là hiện tượng ngẫu nhiên có thể xảy ra hay không xảy ra, mà là một *thuộc tính đặc thù hệ thống* bén rễ sâu của chủ nghĩa tư bản. Có thể nói ngược lại hết thảy về hệ thống chủ nghĩa xã hội. Sự thiếu khả năng của nó để tạo ra các sản phẩm mới mang tính cách mạng và sự chậm trễ trong những chiều kích khác của tiến bộ kỹ thuật không phải là do một số sai lầm về chính sách, mà là thuộc tính đặc thù hệ thống bén rễ sâu của chủ nghĩa xã hội.

Đáng tiếc, ưu điểm lớn rất dễ thấy này của chủ nghĩa tư bản lại chưa nhận được sự đánh giá cao mà nó xứng đáng. Nó bị hầu hết mọi người và thậm chí cả những nhà nghiên cứu chuyên nghiệp nhất

1 Báo cáo trình bày tại hội nghị UNU-WIDER “*Suy ngẫm về Chuyển đổi: Hai mươi năm sau sự Sụp đổ của Bức tường Berlin*” (Helsinki, 18-19, tháng Chín, 2009). [Nguyễn Quang A dịch, các chú thích đánh dấu * là của người dịch].

Tôi tỏ lòng biết ơn Julian Cooper, Zsuzsa Dániel, Zsolt Fekete, Thomas Geodecki, Philip Hanson, Jerzy Hausner, Judit Hürkecz, László Karvalics, Zdenek Kudrna, Mihály Laki, Lukasz Mamica, Tibor Meszmann, Dániel Róna, András Simonovits, Katalin Szabó và Chenggang Xu, vì những bình luận quý giá của họ và sự giúp đỡ tận tụy của họ trong thu thập số liệu và đọc bản thảo, và cảm ơn Collegium Budapest vì sự ủng hộ thường xuyên và môi trường nghiên cứu kích thích. Tôi đánh giá cao sự giúp đỡ của Hédi Erdis, Rita Fancsovits, Katalin Lévyayné Desei, Anna Patkós, Ildikó Peti, Andrea Reményi và László Tóth trong biên tập bài báo này.

về các hệ thống lựa chọn khả dĩ khác, bỏ qua hoàn toàn – và tôi cảm thấy bức và thất vọng khi nhìn thấy sự sao lãng đó, và là động lực khiến tôi chọn chủ đề đó cho bài viết này.

Việc bước vào thế giới tư bản chủ nghĩa *tạo ra các điều kiện* của các quá trình đổi mới và tiến bộ kỹ thuật nhanh hơn, và cũng *làm tăng các cơ hội* để đạt được lợi dụng cơ hội này. Nhưng nó không đảm bảo thành công hoàn toàn ngay lập tức. Phần hai và phần ba của bài báo sẽ thảo luận các vấn đề của thời kỳ chuyển đổi.

“Sự biến đổi Vĩ đại” là một tổng thể của nhiều quá trình.

Thứ nhất, đã có những thay đổi trong lĩnh vực *chính trị*: sự chuyển đổi từ một nền độc tài độc đảng sang một nền dân chủ đa đảng. Sự biến đổi này đã chấm dứt những đặc quyền được nhà nước bảo vệ của hệ tư tưởng Marxist-Leninist, và mở đường cho sự cạnh tranh của các trường phái tư tưởng khác nhau. Rồi đã có những thay đổi trong lĩnh vực *kinh tế*: ưu thế của sở hữu nhà nước được thay thế bằng ưu thế của sở hữu tư nhân. Gắn với sự biến đổi của các hình thức sở hữu, ảnh hưởng tương đối của các cơ chế điều phối khác nhau cũng đã trải qua những thay đổi triệt để. Tác động của sự điều chỉnh quan liêu tập trung trở nên nhỏ hơn nhiều, và ảnh hưởng của điều phối thị trường và các thủ tục phân tán đã tăng nhanh đầy kịch tính. Những thay đổi chính trị kinh tế sâu sắc này cùng với nhiều thay đổi khác cùng nhau có nghĩa là sự thay đổi *hệ thống*, tức là sự chuyển đổi từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản.

Khu vực hậu-xã hội chủ nghĩa cũng đã trải qua một loạt những thay đổi khác trong lĩnh vực *tiền bộ kỹ thuật* nữa. Mặc dù, do tính phổ biến của nó, tôi dùng từ “tiền bộ kỹ thuật”, nhưng trong diễn giải của tôi nó là một hiện tượng rộng hơn nhiều. Dựa vào dòng các sản phẩm mới và công nghệ mới ảnh hưởng của nó vượt xa các khía cạnh kỹ thuật. Nó là một phần của *hiện đại hoá*, gây ra những thay đổi sâu sắc trong cuộc sống của chúng ta. Nghĩa này của “tiền bộ kỹ thuật” sẽ bộc lộ ra trong ngữ cảnh của bài báo của tôi. Tiến bộ kỹ thuật đã luôn luôn diễn ra, tất nhiên, nhưng sau 1989 nó đã tăng tốc một cách ngoạn mục.

Trong nghề, hay chuyên nghề của chúng ta, tất cả các chuyên gia về chuyển đổi hậu xã hội chủ nghĩa đã tập trung sự chú ý của họ vào nghiên cứu những thay đổi chính trị, kinh tế và xã hội như là phần của sự Biến đổi Vĩ đại. Hãy để chúng ta thú nhận một cách thẳng thắn, có lẽ đôi khi chúng ta có nhắc một chút đến tiến bộ kỹ thuật, nhưng chúng ta đã không nghiên cứu kỹ lưỡng sự tương tác giữa một mặt sự thay đổi *hệ thống*, và mặt khác sự thay đổi diện mạo của chúng ta trong việc tạo ra và sử dụng các sản phẩm mới và công nghệ mới.

Bản thân tôi trước đây chắc chắn đã để sót điểm này. Tôi đã viết hai bài báo tổng kết các hệ quả

chính của những thay đổi sau 1989, nhưng chỉ thảo luận những thay đổi chính trị và kinh tế và tương tác của chúng (Kornai 2001, 2006). Hôm nay tôi bắt đầu bù vào cái tôi đã bỏ sót trước đây. Như vậy, chủ đề của phần hai và phần ba của bài báo của tôi là sự tương tác giữa sự thay đổi sau 1989 của hệ thống và sự tăng tốc của tiến bộ kỹ thuật.

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN, CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN BỘ KỸ THUẬT

Các sản phẩm mới mang tính cách mạng

Quá trình phức tạp về tiến bộ kỹ thuật bao gồm nhiều quá trình-con. Hãy bắt đầu với những đổi mới (inovation) lớn, đột phá, mang tính cách mạng được minh hoạ bởi 87 thí dụ của Bảng 1.²

Vì chúng ta ngó tới vai trò của các nước xã hội chủ nghĩa trong tạo ra các sản phẩm mới mang tính cách mạng, chúng ta phải quay lại thời điểm Liên Xô, nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, ra đời.

Vì thế thời kỳ được danh mục bao phủ bắt đầu từ 1917.

Bảng 1.

Những đổi mới mang tính cách mạng

Đổi mới	Năm	Nước	Công ty
MÁY TÍNH, THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG			
Mạch tích hợp	1961	USA	Fairchild
Điện thoại ấn phím (Touch-tone)	1963	USA	AT&T
Fax	1966	USA	Xerox
Cáp quang	1970	USA	Corning
Bàn tính điện tử bỏ túi	1971	USA	Bowmar
Xử lý từ (Word processing)	1972	USA	Wang
Microprocessor (bộ vi xử lý)	1974	USA	Intel
Máy in Laser	1976	USA	IBM
Modem	1978	USA	Hayes
Hệ điều hành MS-DOS	1980	USA	Microsoft
Hard disk drive (bộ điều khiển đĩa cứng)	1980	USA	Hard disk drive
Graphical user interface (giao diện đồ hoạ)	1981	USA	Xerox
Laptop (máy tính xách tay)	1981	USA	Epson
Touch screen (màn hình chạm)	1983	USA	Hewlett-Packard

2 Tài liệu chuyên môn về tiến bộ kỹ thuật và đổi mới phân biệt các *sản phẩm mới* và các *công nghệ mới*, mặc dù sự xuất hiện của hai loại này thường đan xoắn vào nhau. Thí dụ, trong khi máy Xerox là một sản phẩm mới, nó cũng đưa ra một công nghệ in ấn mới. Bản 1 liệt kê các *sản phẩm mới*, bởi vì sự nổi bật của chúng trong cuộc sống hàng ngày.

Mobil telephone (điện thoại di động)	1983	USA	Motorola
Chuột (Mouse)	1984	USA	Apple
Web search engine (tìm kiếm web)	1994	USA	WebCrawler
Pendrive (bộ điều khiển bút)	2000	USA	IBM
Skype (peer-to-peer phone)	2003	Estonia	Skype
YouTube	2005	USA	YouTube

Đổi mới

Năm

Nước

Công ty

GIA DỤNG, THỰC PHẨM, MẶC

Túi trà (Tea bag)	1920	USA	Joseph Krieger
Máy sấy tóc điện cầm tay	1920	USA	Hamilton Beach
Wall plug (vít nở cắm tường)	1920	UK	Rawlplug Co.
Spin-dryer (máy xoay làm khô)	1924	USA	Savage
Máy nướng lát bánh mì tự nẩy	1925	USA	Waters Genter Co.
Bàn là hơi điện	1926	USA	Eldec
Tủ lạnh điện	1927	USA	General Electric
Điều hoà nhiệt độ trong nhà	1928	USA	Carrier Engineering Co.
Đèn Neon	1938	USA	General Electric
Cà phê hoà tan	1938	Switzerland	Nestle
Máy điện sấy quần áo	1938	USA	Hamilton Manufacturing Co.
Nylon	1939	USA	DuPont
Máy pha cà phê Espresso (áp suất cao)	1946	Italy	Gaggia
Lò vi sóng	1947	USA	Raytheon
Quán ăn Drive-through (khách vẫn ở trên xe)	1948	USA	In-n-Out Burger
Giấy bóng Saran (gói đồ, thức ăn)	1949	USA	Dow Chemical
Polyester	1953	USA	DuPont
Đồ bếp Tefal	1956	France	Tefal
Hook-and-loop fastener (cái gắn móc-vòng)	1957	USA	Velcro
Giày điền kinh	1958	UK	Reebok
Đèn Halogen	1959	USA	GE
Máy chế biến thực phẩm (Food processor)	1960	USA	Roboot-Coupe
Tetra Pak (đóng gói thực phẩm lỏng)	1961	Sweden	Tetra Pak
Lon đựng thức uống (Beverage can)	1963	USA	Pittsburgh Brewing Co.

Đổi mới

Năm

Nước

Công ty

SỨC KHOẺ, MỸ PHẨM

Băng dính -Adhesive bandage (Band-aid)	1921	USA	Johnson&Johnson
Khăn giấy lau mặt - Facial tissue (Kleenex)	1924	USA	Kimberley-Clark
Khăn giấy lau tay - Paper towel	1931	USA	Scott Paper Co.
Máy cạo râu điện	1931	USA	Schick

Bình xịt-Aerosol container	1947	USA	Airosol Co.
Tã lót dùng một lần -Disposable diaper	1949	USA	Johnson&Johnson
Máy trợ thính Transistor	1952	USA	Sonotone
Roll-on deodorant (lăn khử mùi)	1955	USA	Mum
Dao cạo râu dùng một lần	1975	USA	BIC
Chất tẩy lông (liquid detergent)	1982	USA	Procter&Gamble

Đổi mới

Năm

Nước

Công ty

VĂN PHÒNG

Băng dính (Băng Scotch nhạy áp suất)	1930	USA	3M
Bút bi	1943	Argentina	Biro Pens
Chất lỏng (trắng) bôi để sửa (chữ)	1951	USA	Mistake Out
Máy sao - Copy-machine	1959	USA	Haloid Xerox
„Post-it” (tập giấy dán nhỏ)	1980	USA	3M

GIAO THÔNG

Thang cuốn (Escalator)	1921	USA	Otis
Parking meter (đồng hồ đo thời gian đỗ xe)	1935	UK	Dual Parking Meter Co.
Scooter (mô tô bánh nhỏ)	1946	Italy	Piaggio
Máy bay phản lực dân dụng	1952	USA	Comet
Hộp đen (máy bay)	1958	UK	S.Davall & Son

GIẢI TRÍ

Drive-in cinema (ràp xem film ngồi trên xe)	1933	USA	Hollingshead
Máy ảnh chụp lấy ngay (Instant camera)	1948	USA	Polaroid
Walkman	1949	Japan	Sony
Cái điều khiển từ xa TV (Remote control)	1956	USA	Zenith
Đồ chơi xây dựng bằng nhựa	1958	Denmark	Lego
Búp bê Barbie (doll)	1959	USA	Mattel
Đồng hồ đeo tay Quartz	1969	Japan	Seiko
Video Casette Recording (VCR)	1971	The Netherlands	Philips
Khối Rubik (Rubik's cube)	1980	USA	Ideal Toys
CD	1982	The Netherlands, Japan	Sony, Philips
(Porbăng) video-game xách tay	1989	Japan	Nintendo
(Digital) camera số	1991	USA	Kodak
Bán sách trên internet	1995	USA	Amazon
DVD	1996	Japan	Philips, Sony, Toshiba

Đổi mới

Năm

Nước

Công ty

THƯƠNG MẠI – NGÂN HÀNG

Supermarket (siêu thị)	1930	USA	King Kullen
Xe mua hàng (Shopping cart)	1937	USA	Humpty Dumpty Supermarket

Shopping mall (Khu mua hàng)	1950	USA	Northgate Mall
Charge card (thẻ chi tiêu)	1950	USA	Diners Club
Credit card (thẻ tín dụng)	1958	USA	Bank of America
Máy giao dịch tự động (ATM)	1967	UK	Barclays Bank
Vận chuyển nhanh	1973	USA	Federal Express
Bar code (mã vạch)	1974	USA	IBM
E-commerce (thương mại điện tử)	1998	USA	EBay

Ghi chú. Các mục được chọn từ một tập hợp lớn hơn của những đổi mới được điều tra trong các sưu tập và danh mục khác nhau về các phát minh và đổi mới quan trọng. Tiêu chuẩn chính để chọn là tính thích đáng đối với các nhóm người dùng lớn, được đa số dân chúng biết đến, và không chỉ đối với một nhóm nhỏ các chuyên gia. Một số tiêu chuẩn chọn được thảo luận trong văn bản: (1) Danh mục chứa chỉ các đổi mới theo kiểu Schumpeterian. Ví thể, những đổi mới được khởi xướng và tài trợ chủ yếu bởi quân đội bị loại trừ. (2) Không bao gồm các sản phẩm và dịch vụ dùng cho chăm sóc y tế, tức là các loại thuốc, các thiết bị chẩn đoán, v.v., đơn giản do khó khăn lựa chọn ra các đổi mới lớn nhất từ hàng trăm hàng ngàn tân được và thiết bị mới. (Có lẽ trong giai đoạn nghiên cứu muộn hơn khu vực này có thể được bao gồm.)

Nguồn. Nguồn của nhiều mục là Ceruzzi (2000) và Harrison (2004, 2005.) Nguồn của mỗi mục có trong hồ sơ và tác giả sẵn sàng cung cấp theo yêu cầu.

Từ 1917 nhiều đổi mới có tầm quan trọng lớn lao đã nảy sinh. Có thể tranh cãi vì sao chính xác 87 sản phẩm này lại được kể trong bảng, vì chúng ta có lẽ có thể thấy thêm 25 hay 50 sản phẩm không kém phần quan trọng. Sự lựa chọn là tùy ý, tuy vậy danh mục có vẻ thích hợp để minh họa rằng tất cả những đổi mới được nhắc tới ở đây trong phạm vi hẹp hay rộng hơn làm thay đổi cơ bản tập quán hàng ngày của người dân trong công việc, tiêu thụ, giải trí và quan hệ với nhau.³ Sự phát triển nhanh của khu vực “công nghệ cao”, cách mạng xảy ra trong các lĩnh vực xử lý thông tin, luân chuyển thông tin và truyền thông đóng vai trò nổi bật trong quá trình tiến bộ kỹ thuật. Tuy vậy, Bảng 1 cho thấy rằng khi thảo luận tiến bộ kỹ thuật, thì không đủ chỉ nói về sự phát triển của khu vực công nghệ cao và các tác động trực tiếp của nó. Văn phòng và nhà máy, giao thông, việc mua hàng, việc nhà, giáo dục đều đã thay đổi. Mọi quan hệ giữa chỗ ở và nơi làm việc khác đi, việc đi lại cũng đã thay đổi – và chúng ta có thể liệt kê tiếp rất dài những tác động của sự đổi mới gây ra sự đảo lộn thường xuyên và sự tái tổ chức cuộc sống. Thế giới hiện đại trở nên năng động bởi dòng chảy không ngừng của những đổi mới. Chúng ta coi thời đại của chúng ta năng động hơn các thời kỳ trước, bởi vì có nhiều đổi mới được đưa ra hơn, mà chúng gây ra những thay đổi sâu sắc hơn nhiều trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

³ Các lớp đổi mới nhất định bị loại trừ khi lựa chọn. Các tiêu chuẩn loại trừ được giải thích một phần trong chú thích ở cuối bảng, và một phần trong các đoạn muộn hơn của bài báo.

Trong số 87 đổi mới khoảng 25-30 liên quan đến máy tính, thiết bị số và thông tin. Nhóm này thu hút sự chú ý mạnh nhất của công chúng và thế giới hàn lâm. Lượng tài liệu chuyên môn lớn và tăng nhanh nghiên cứu các tác động xã hội của Xã hội Thông tin. (Có lẽ công trình có ảnh hưởng nhất trong lĩnh vực này là Castells, 1996-1998. Xem cả Fuchs 2008.) Bài báo của tôi không thể thâm nhập *sâu* vào chủ đề hấp dẫn này, bởi vì tôi muốn bao phủ một tập *rộng hơn* của những đổi mới. Khoảng 60 từ 87 trong danh mục là những đổi mới không liên quan hay không liên quan chặt đến cuộc cách mạng trong lĩnh vực thông tin-truyền thông. Thừa nhận một cách toàn tâm toàn ý quan trọng khác thường của thông tin và truyền thông, đã có và sẽ có những đổi mới trong nhiều lĩnh vực ngoài lĩnh vực này. Đối với dân cư nghèo nhất của làng quê Albania hay Siberia thì đưa tủ lạnh vào hay sự xuất hiện của siêu thị có thể đóng góp cho sự thay đổi quan trọng trong cách sống – còn việc dùng máy tính có thể đến muộn hơn. Tôi muốn thảo luận các vấn đề nào đó của tiến bộ kỹ thuật như một toàn thể, tức là, sự thay đổi kỹ thuật liên quan và không liên quan đến cách mạng thông tin và truyền thông.

Sáng chế (invention) đi trước *đổi mới (innovation)*. Bước đầu tiên do nhà sáng chế tiến hành: nhà nghiên cứu chuyên nghiệp hay nghiệp dư, học giả hàn lâm hay kỹ sư của công ty là người mà từ đó *ý tưởng mới* xuất hiện. Tuy nhiên, tính độc đáo của ý tưởng, tính mới của nó, và tính tài tình của nó là hoàn toàn không đủ. Trong bước thứ hai, sáng chế trở thành một đổi mới: *sự đưa vào thực tiễn* bắt đầu, tức là, sự tổ chức sản xuất và truyền bá sản phẩm mới, hay áp dụng một hình thức tổ chức mới.

Nếu chúng ta chuyển sự chú ý của mình đến giai đoạn hai này, tới sự thực hiện thực tiễn của thay đổi (Bảng 1 cho biết nước trong đó công ty đổi mới hoạt động), không có ngoại lệ, chúng ta sẽ *đọc thấy tên của các nước tư bản chủ nghĩa ở đây*. Vì giai đoạn được khảo sát bao gồm toàn bộ thời kỳ trong đó hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tồn tại, rõ ràng là *không có trường hợp nào nhà tiên phong đổi mới đã ở một nước xã hội chủ nghĩa cả*.⁴

Đi theo những người tiên phong, sự truyền bá đổi mới

Trong khi đổi mới mang tính cách mạng là thành phần quan trọng nhất của tiến bộ kỹ thuật, còn có các thành phần khác nữa. Nhà tiên phong có những người đi theo. Bên cạnh nhà đổi mới đầu tiên, sau một thời gian trễ, các tổ chức khác thuộc nhiều loại tham gia vào những cải thiện nhỏ về chất lượng, thực hiện các sáng chế nhỏ nhưng không phải không đáng kể, trong quá trình *truyền bá, phổ biến*. Đổi mới xuất hiện đầu tiên ở một nước nào đó, nhưng rồi những người đi theo cũng xuất hiện ở các nước

4 Bảng 1 loại trừ những đổi mới được khởi xướng trong *khu vực quân sự* của nền kinh tế, vì những đổi mới được đưa ra để củng cố sức mạnh quân sự của đất nước là một vấn đề khác. Khu vực quân sự đưa ra các đổi mới xuất hiện đầu tiên ở một nước xã hội chủ nghĩa. Tôi sẽ quay lại điểm đó sau.

khác nữa.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa trong rất nhiều lĩnh vực đã làm theo các sáng chế tiên phong sinh ra ở một nước tư bản chủ nghĩa, diễn ra dưới các hình thức đa dạng. Đôi khi chỉ là sự bắt chước. Sự lặp lại đơn thuần của mô hình, có lẽ sự sao chép thay thế tạm thời của nó, là việc đơn giản. Khám phá ra bí mật là nhiệm vụ tương đối khó hơn. Sự sáng chế lại các sáng chế được bảo vệ bởi patent và bí mật kinh doanh hầu như đã phát triển thành nghệ thuật ở các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tình báo công nghiệp, ăn cắp quyền sở hữu trí tuệ, là một khả năng thêm.⁵ Tuy vậy, bất chấp các mưu tính đa dạng, liên quan đến các quá trình này nền kinh tế xã hội chủ nghĩa lê bước chậm chạp đằng sau nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Hãy để tôi lưu ý các bạn về hai chi tiết. Thứ nhất, trong các nước xã hội chủ nghĩa độ trễ này, sự chậm trễ sau các nhà tiên phong, là lớn hơn đáng kể so với ở các nước tư bản chủ nghĩa. (Xem, thí dụ, số liệu ở các Bảng 2 và 3.) Xem xét một thời kỳ dài hơn, độ trễ đo bằng năm hầu như đã tăng thay cho co lại.

Bảng 2: Độ trễ đi theo các nhà đổi mới dẫn đầu: Các vật liệu nhựa

Sản phẩm	Nhà đổi mới	Người đi theo đầu tiên	Người đi theo thứ hai	Liên Xô	Độ trễ Sau nhà Đổi mới (năm)			
Cellophane	France	1917	USA	1924	Germany	1925	1936	19
Polystyrene	Germany	1930	USA	1933	Italy	1943	1955–1959	25–29
PVC	Germany	1931	USA	1933	Japan	1939	1940	9
Silicon polymers	USA	1941	Germany	1950	Japan	1951	1947	6*
Keo Epoxy	Switzerland	1936	USA	1947	Germany, UK	1955	1957–1959	21–23
	USA	1957						
Polypropylene	Germany	1957	U.K.	1959	France	1960	1970	13
	Italy	1957						

* Trong trường hợp này Liên Xô đã đi theo nước tiên phong nhanh hơn các nền kinh tế tư bản chủ nghĩa [đi theo].

Nguồn. Amann, Cooper and Davies 1977, pp. 272–285.

⁵ Việc lấy cắp sở hữu trí tuệ Phương Tây trong lĩnh vực công nghệ cao bị các rào cản khác nhau ngăn trở, thí dụ do sự cấm đoán được thực thi nghiêm ngặt về xuất khẩu các sản phẩm nhất định cho các nước cộng sản (cái gọi là danh mục cấm vận [COCOM] về các sản phẩm dùng cho các mục đích quân sự.) Bất chấp sự cấm ngặt, sự hợp tác của các tình báo tài tình và các chuyên gia kỹ thuật đã thành công chuồn qua các lỗ hổng của các rào cản.

Bảng 3: Độ trễ đi theo các nhà đổi mới dẫn đầu: Các máy công cụ được điều khiển

	Liên Xô	Liên Xô (+đi trước, -đi sau) so với			
	Đạt được năm	Mỹ	Anh	Nhật	Tây Đức
Bắt đầu nghiên cứu	1949	-2	-1	+4	+6
Prototype đầu tiên	1958	-6	-2	-	-
Bắt đầu sản xuất công nghiệp*	1965	-8	-2	+1	-1
Trung tâm sản xuất máy đầu tiên	1971	-12	(-10)	-5	-10
Hệ thống điều khiển thế hệ ba đầu tiên	1973	-7	(-5)	(-5)	(-5)
Sử dụng máy tính điều khiển đầu tiên	1973	-6	(-4)	-5	(-4)

Ghi chú: () ước lượng

* 50 đơn vị hay hơn trong một năm.

Nguồn. Amann, Cooper and Davies 1977, p. 41.

Và thứ hai, sự truyền bá, phổ biến các sản phẩm mới và các công nghệ mới đã nhanh hơn rất nhiều ở các nước tư bản chủ nghĩa so với ở các nước xã hội chủ nghĩa. (Thí dụ, xem Bảng 4 và Hình 1.)

Bảng 4: Sự thâm nhập của công nghệ hiện đại: Ngành thép, đúc liên tục (phần trăm)

Nước	Đúc liên tục trên tổng sản xuất		
	1970	1980	1987
CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA			
Bulgaria	0	0	10
Czechoslovakia	0	2	8
Đông Đức	0	14	38
Hungary	0	36	56
Ba Lan	0	4	11*
Rumania	0	18	32
Liên Xô	4	11	16
CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA			
Pháp	1	41	93
Italy	4	50	90
Nhật Bản	6	59	93
Tây Ban Nha	12	49	67
Vương quốc Anh	2	27	65
Hoa Kỳ	4	20	58
Tây Đức	8	46	88

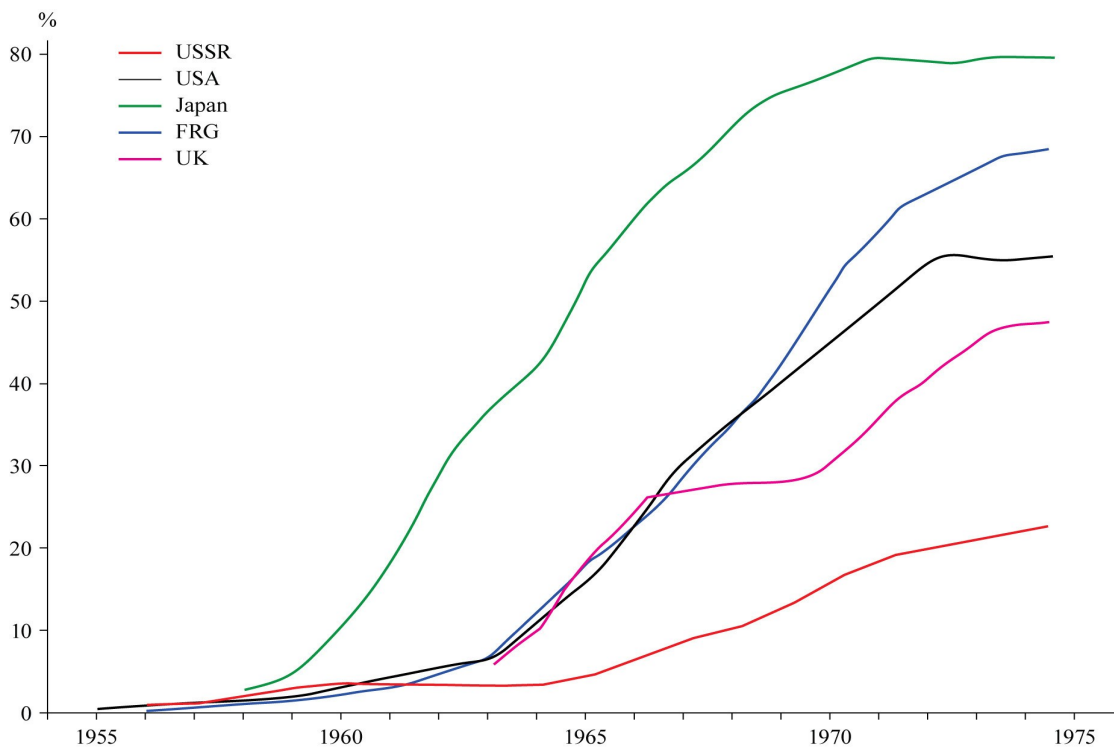
* 1986

Nguồn. Finansy i Statistika (Finance and Statistics, Moscow) 1988, p. 109.

Hình 1

Sự thâm nhập của công nghệ hiện đại: Ngành thép, thép oxy

(Thép oxy, phần trăm của tổng sản lượng thép)



Nguồn. Amann, Cooper and Davies 1977, p. 97.

Các bảng và hình được giới thiệu ở đây chỉ là các minh họa. Khối lượng lớn bằng chứng kinh nghiệm trong các tài liệu kinh tế so sánh cũng ủng hộ nhận định rằng hệ thống xã hội chủ nghĩa đã chậm chạp trong việc đi theo các đổi mới tiên phong.⁶

Tinh thần khởi nghiệp đổi mới dưới chủ nghĩa tư bản

Như thế, chủ nghĩa tư bản đã tạo ra tất cả các đổi mới đột phá và đã nhanh hơn rất nhiều trong các khía cạnh khác của tiến bộ kỹ thuật – *kinh nghiệm lịch sử* cung cấp bằng chứng không thể bác bỏ được. Tuy nhiên, hãy để chúng ta thêm vào *sự giải thích nhân quả* của sự khác biệt cốt yếu mang tính hệ

⁶ Các công trình thực nghiệm quan trọng nhất về chủ đề này là các cuốn sách của Amann, Cooper và Davies (1977, 1982). Xem cả Berliner (1976), Hanson (1981), Hanson và Pavitt (1987).

thông đó.

Trong chủ nghĩa tư bản nhà khởi nghiệp đóng một vai trò xuất chúng.⁷ Bài báo của tôi chấp nhận thuật ngữ này theo nghĩa được Joseph Schumpeter (1912/1934) dùng. Vượt quá thuật ngữ, các lý thuyết của Schumpeter về sự phát triển và bản chất của chủ nghĩa tư bản để lại dấu ấn trong thông điệp của bài báo này.⁸ (Xem cả Baumol, 2002. Ngay đầu đề cuốn sách của ông đã tóm được cốt lõi thực của hiện tượng mà tôi sắp thảo luận: *The Free-Market Innovation Machine: Analyzing the Growth Miracle of capitalism: Cỗ máy đổi mới thị trường tự do: Phân tích sự Tăng trưởng Kỳ diệu của chủ nghĩa tư bản.*)

Tinh thần khởi nghiệp đổi mới (innovative entrepreneurship) là một *chức năng*, một *vai trò*, có thể được thực hiện bởi một cá nhân đơn lẻ hay bởi sự hợp tác với một hay nhiều đối tác, hay với sự hỗ trợ của một *hãng nhỏ*. Hoặc thậm chí một *hãng lớn* có thể hoạt động như một nhà khởi nghiệp. Điểm chính là, nhà khởi nghiệp là người tạo các điều kiện tài chính và nhân lực cần thiết mà sự đổi mới cần đến, nói cách khác, các nguồn lực con người, các thiết bị vật chất và các nguồn lực tài chính cần cho hoạt động. Nhà khởi nghiệp là người tìm nơi áp dụng; là người chỉ huy sự thực hiện thay đổi. Nhiều khi thời gian dài trôi đi trước khi một sáng chế có hứa hẹn được một nhà khởi nghiệp thực sự chọn. (Ta có thể thấy rất nhiều thí dụ về sự trễ này trong cuốn sách năm 1995 của Rogers. Xem cả Freeman, 1982, pp. 111-112.) Rất có thể xảy ra nhiều lần rằng một sáng chế hay phát minh và một nhà khởi nghiệp không tìm thấy nhau. May mắn thay, khá thường xuyên là sự kết hợp được tiến hành.

Từ Bảng 1 có thể thấy bao nhiêu loại đổi mới khác nhau là có thể: không chỉ là các sản phẩm mới, hay các công nghệ mới, mà cả các hình thức tổ chức mới nữa. Trong hầu hết các trường hợp nhà khởi nghiệp Schumpeterian lèo lái quá trình đổi mới trong *việc thực hiện đầu tiên* của đổi mới mang tính cách mạng. *Truyền bá*, tức là quá trình đi theo đổi mới tiên phong, hầu hết cũng được các nhà khởi nghiệp tiến hành.

Ở khởi đầu của tiến trình sáng kiến xuất hiện. Thí dụ, trong năm 1996 Larry Page, một nghiên cứu sinh ở Stanford, tìm kiếm đề tài luận văn tiến sỹ. Một số vấn đề đặc thù về lướt internet thu hút sự chú ý của anh. Anh kết hợp với một nghiên cứu sinh khác, Sergey Brin. Họ phát triển “phần mềm tìm kiếm -search engine”. Trên trang nhà Stanford nó nhận được cái tên *google.stanford.edu*. Trong câu chuyện này hai thanh niên này đã hợp nhất hai vai trò thường tách biệt nhau: họ là các nhà sáng chế và đồng thời là các nhà đổi mới. Bỏ qua tất cả các giai đoạn trung gian, hãy nhảy đến thời điểm hiện nay.

⁷ Không phải tất cả các nhà khởi nghiệp (entrepreneur) là các nhà đổi mới (Baumol và Schilling, 2008). Bài báo này tập trung vào một lớp cực kỳ quan trọng, các nhà khởi nghiệp tham dự vào quá trình đổi mới.

⁸ Về đóng góp của Schumpeter đối với khoa học xã hội, xem Hertje (2006) và McCraw (2007).

Google là một trong những công ty lớn nhất và giàu nhất trên thế giới.⁹ Mạng lưới rộng khắp thế giới của nó sử dụng khoảng 450.000 máy chủ (server). Tôi không thích chơi chữ một cách nông nổi, nhưng tác động của Google đã tỏ ra là có tầm quan trọng mang tính cách mạng.¹⁰ (Tôi sẽ quay lại câu chuyện của Google, nhưng chỉ để minh họa các đặc trưng *chung* của quá trình đổi mới xảy ra trong môi trường tư bản chủ nghĩa.)

Hãy để tôi tóm tắt các đặc trưng đặc thù của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa không chỉ làm cho quá trình đổi mới là có thể, mà cũng đưa nó vào, phát triển và đẩy nó liên tục.

A. *Sáng kiến được phân tán.* Larry Page và Sergey Brin đã không nhận được bất cứ đơn đặt hàng nào từ các cấp trên của họ để giải quyết một nhiệm vụ đổi mới cụ thể. Họ đã chẳng phải yêu cầu sự cho phép từ các cấp trên của họ để làm việc theo một hướng đặc biệt của một hoạt động đổi mới. Các cá nhân và những người ra quyết định của các hãng nhỏ, hay các tổng giám đốc của các công ty lớn – nói cách khác, các thực thể tách biệt hoạt động bên trong toàn bộ hệ thống – tự quyết định cho mình cái họ muốn làm.

B. *Phần thưởng khổng lồ.* Ngày nay Page và Brin là những người giàu nhất thế giới.¹¹ Không phải là nhiệm vụ của bài báo này để phân tích các thể lưỡng nan đạo đức khó khăn về phân bổ thu nhập. Phần thưởng lớn thế nào là “tỷ lệ” với thành tích? Một điểm là chắc chắn: các đổi mới thành công nhất thường (không luôn luôn, nhưng rất thường xuyên, với xác suất cao) dẫn đến các phần thưởng vô cùng lớn.¹² Dải phần thưởng trải ra khá không đều. Ở một thái cực ta thấy các ông chủ của những của cải khổng lồ: những người như Bill Gates, hay trong các thế hệ già hơn như gia đình Ford hay gia đình Dupont. Nhà khởi nghiệp dẫn đầu tiên bộ kỹ thuật có khả năng thu được một khoản tiền tô *độc quyền* khổng lồ. Đáng để là người đầu tiên, ngay cả một cách tạm thời, bởi vì nó tạo ra địa vị *độc quyền*. Phần thưởng tài chính khổng lồ thường đi cùng với uy tín, tên tuổi và tiếng tăm.

C. *Cạnh tranh.* Điểm này là không thể tách rời được với điểm trước. Sự cạnh tranh mạnh, thường

9 Về một giới thiệu súc tích về câu chuyện của Google, xem tóm tắt ngắn của chính công ty (Google, 2009) và mục về Google trong Wikipedia (2009a).

10 Dựa vào kinh nghiệm cá nhân của mình, tôi thú nhận rằng nó đã cũng làm thay đổi thói quen nghiên cứu của tôi nữa. Là khác để là nhà nghiên cứu trong thời đại Google so với trước đây, trong thời đại Gutenberg.

11 Theo xếp hạng nổi tiếng của tạp chí Forbes, họ ngang nhau ở hạng 5 tại Hoa Kỳ.

12 Câu chuyện của Google đúng hơn có thể được coi là trường hợp độc nhất, nơi nhà sáng chế tiên phong và nhà đổi mới cùng là những người đó. Trong các trường hợp thường xuyên hơn, các vai nhà sáng chế và nhà đổi mới được tách biệt, nhà sáng chế trong một số trường hợp có, còn trong các trường hợp khác lại không, đạt được lợi ích từ sáng chế hay phát minh. Trường hợp sau là số phận của chuột máy tính. Nhà sáng chế Douglas Engelbart đã không nhận được phần thưởng tài chính cho sáng chế thiên tài của ông. Apple, công ty đổi mới đi tiên phong trong sản xuất hàng loạt, đã tạo ra rất nhiều lợi nhuận dựa vào sáng chế này.

tàn nhẫn, xảy ra để thu hút khách hàng. Đổi mới nhanh hơn và thành công hơn không phải là công cụ duy nhất cho mục đích đó, nhưng là một công cụ rất quan trọng để kiếm được lợi thế cạnh tranh đối với các đối thủ của mình.

D. *Thử nghiệm rộng lớn.* Đã phải có hàng trăm, có lẽ hàng ngàn nhà khởi nghiệp muốn tìm các công cụ thích hợp để tìm kiếm trên internet. Chỉ có ít người đạt sự đột phá lớn gần như các nhà sáng lập của Google, tuy nhiên, những người khác cũng đã có khả năng thực hiện những đổi mới với thành công khá lớn, trung bình hay nhỏ. Và đã phải có nhiều, khá nhiều người đã thử nhưng thất bại. Chuyển quá thí dụ, cho đến nay chưa có ai đánh giá số lượng các thử nghiệm đổi mới xuất hiện liên tục trong mọi lĩnh vực dưới chủ nghĩa tư bản và phân bố của thành công hay thất bại của họ. Những người có được ấn tượng về hoạt động rất quan trọng này chỉ có thể cảm nhận một cách trực giác số khổng lồ của những cố gắng thử, và so sánh với những thành công ngoạn mục hiếm có như của Google, Microsoft, Tetrapack, Nokia hay Nintendo. Nhiều người rất có tài được thúc đẩy chính xác cho đổi mới, bởi vì – mặc dù với xác suất khá nhỏ – nó hứa hẹn thành công lạ thường, và thậm chí với xác suất lớn hơn một thành công vừa phải nhưng vẫn đáng kể trở thành hiện thực – và đó là lý do vì sao lại đáng chấp nhận rủi ro thất bại.

E. *Tư bản dự trữ nằm đợi để được đầu tư; tính linh hoạt của tài trợ.* Hai nhà sáng lập của Google đã có thể tiếp cận đến các nguồn lực tài chính cho phép họ khai trương hoạt động đổi mới, việc phân phối. Nhà nghiên cứu thành công và nhà đổi mới Andy Bechtolsheim (người tình cờ cũng là một doanh nhân giàu có) ngay từ đầu của quá trình đã thò vào túi mình tìm tập séc và ký một tờ séc 100.000 dollar.

Một hoạt động kinh doanh đổi mới hiếm khi được thực hiện chỉ từ nguồn lực riêng của mình. Mặc dù cũng có thí dụ như vậy, việc nhờ đến các nguồn lực bên ngoài là phổ biến hơn nhiều.¹³ Các hình thức đa dạng để mở ra các nguồn lực bao gồm vay ngân hàng, các nhà đầu tư sẵn sàng tham gia kinh doanh, hay các định chế “vốn mạo hiểm - venture capital” chuyên môn hoá về các dự án có rủi ro đặc biệt cao và có tiền thưởng lớn trong trường hợp thành công (Bygrave và Timmons, 1992).

Về cơ bản, cần đến vốn khả dụng linh hoạt để thực hiện và truyền bá nhanh các đổi mới tiên phong, kể cả việc thử nghiệm rộng rãi, và bên trong đó, các nỗ lực cuối cùng không thành công.¹⁴

13 Không nghi ngờ gì, có mối liên hệ giữa các đợt bột phát (boom) kinh tế của các giai đoạn đổi mới lớn và sự tăng lên của lượng tín dụng sẵn có. Tiền có thể tiếp cận dễ dàng giúp tiến bộ kỹ thuật – nhưng cũng dẫn đến nguy cơ của sự hình thành bong bóng. Thật đúng lúc để đọc lại Schumpeter khi phân tích lịch sử đi trước cuộc khủng hoảng hiện thời (Schumpeter 1939, đặc biệt Chương IV.) Sự cảm dỗ to lớn để thảo luận khía cạnh này thật đáng tiếc bị giới hạn bởi độ dài của bài báo (chỗ có thể dùng).

14 Sự thử nghiệm có một vai trò vô giá trong các quá trình sáng chế và đổi mới. Chỉ giữa số rất nhiều các cuộc thử mới

Tôi không khẳng định rằng tinh thần khởi nghiệp kiểu-Schumpeterian là cách duy nhất để tạo ra các quá trình đổi mới trong một hệ thống tư bản chủ nghĩa. Hãy để tôi nhắc tới chỉ ba trong số nhiều khung khổ phi-Schumpeterian khác.

(i) Trong nhiều trường hợp một đổi mới quan trọng được *quân đội* khởi xướng, tài trợ và thực hiện. Thí dụ, trong các năm 1960 đã có một nhu cầu lớn được Pentagon bày tỏ để tìm các cách của một dịch vụ thư tín hoàn toàn phân tán nhằm đảm bảo rằng sự phá huỷ trung tâm của hệ thống bưu chính không dẫn đến sự sụp đổ của truyền thông văn bản. Nhu cầu này của quân đội và sự hỗ trợ tài chính hào phóng cho nghiên cứu theo hướng đó đã dẫn đến một đổi mới cách mạng, đến việc tạo ra *thư điện tử*, *e-mail*, một công cụ “bàn tay vô hình” được phân tán hoàn toàn cho truyền thông. Mặc dù vào giai đoạn sau hệ thống e-mail không mất tiền, phi-lợi nhuận được bện xoắn vào các hoạt động theo hướng lợi nhuận thương mại hơn, e-mail vẫn là thí dụ cổ điển của một đổi mới phi-Schumpeterian.

Trong khi dưới chủ nghĩa xã hội cạnh tranh bị loại bỏ trong nền kinh tế dân sự được quản lý tập trung quan liêu, Liên Xô và các đồng minh của mình đã dính líu chí tử vào cuộc chạy đua quân sự với Phương Tây, trước hết với Hoa Kỳ. Cuộc tranh đua sống chết này đã đặt quá trình đổi mới dưới áp lực đủ mạnh để tạo ra đổi mới to lớn. Vệ tinh nhân tạo đầu tiên, Sputnik, được Liên Xô tạo ra. Sự chậm chạp của tiến bộ kỹ thuật trong khu vực dân sự đã bị bác bỏ bởi các mục tiêu tổng thể của sự dẫn đầu, để giữ nhịp độ với, hay thậm chí vượt lên trước sự phát triển của các lực lượng quân sự phương Tây. Nhưng khi đến việc áp dụng dân sự của một đổi mới quân sự, sự kém cỏi của hệ thống xã hội chủ nghĩa lại hiện ra. Tại Hoa Kỳ theo sau các ứng dụng quân sự tiên phong là việc dùng vệ tinh cho các ứng dụng dân sự, dẫn đến những cải thiện nhanh chóng về chất lượng và hiệu suất trong mọi lĩnh vực truyền thông. Trong khối Soviet ứng dụng dân sự đi theo chỉ sau một thời gian trễ dài. Thí dụ về vệ tinh chứng minh rằng hành động được tập trung trong một hệ thống tập trung quan liêu cao độ có thể tạo ra các kết quả ngoạn mục – nhưng không có cùng hiệu ứng lan toả mạnh như các đổi mới lớn xuất hiện trong chủ nghĩa tư bản khởi nghiệp, được phân tán.

(ii) Trong các trường hợp nhất định, những nghiên cứu quan trọng và muộn hơn, sự truyền bá sáng chế, được khởi xướng và tài trợ bởi khu vực dân sự, phi-quân sự của chính phủ, thí dụ bởi các cơ quan phụ trách chăm sóc y tế.

(iii) Trong nhiều trường hợp những đổi mới được khởi xướng, và cũng được thực hiện bởi một nhóm đột xuất của các nhà nghiên cứu, hay bởi một hiệp hội, hay bởi một tổ chức phi chính phủ và bất-

xuất hiện một sáng chế thành công. Và sau giai đoạn đó, từ nhiều sáng chế có khả năng đứng vững và hữu ích chỉ có một đột phá và phát triển thành một đổi mới thành công về thương mại. (Về tầm quan trọng của thử nghiệm xem Thomke 2003.)

vụ lợi. Đó là cách, thí dụ, một trong những đổi mới quan trọng nhất, thực sự cách mạng, *world-wide-web* đã bắt đầu. (Xem hồi ký của nhà tiên phong, Berners-Lee, 1999.) Nhiều đổi mới quan trọng khác trong lĩnh vực máy tính, các ứng dụng kỹ thuật số, thông tin và truyền thông đã bắt đầu theo cách kết hợp, dân sự, bất-vụ lợi này của đổi mới phi-Schumpeterian.

Chấp nhận tầm quan trọng của các quá trình phi-Schumpeterian, hầu hết các đổi mới đột phá đi theo đường Schumpeterian. Điều đó chắc chắn đúng đối với các đổi mới nhắm tới thị trường các hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng cho sử dụng thực tiễn trong đời sống hàng ngày. Và ngay cả đổi mới phi-Schumpeterian ban đầu được nhiều ứng dụng theo hướng lợi nhuận đi theo một cách điển hình, và các nhà đổi mới theo hướng thương mại thực hiện phần lớn hơn của việc truyền bá rộng rãi.

Sự bất khả của tinh thần khởi nghiệp đổi mới dưới chủ nghĩa xã hội

Chuyển sang chủ nghĩa xã hội, chúng ta hãy bắt đầu bằng quay lại pha trước của đổi mới, cụ thể là *sáng chế*. Những bộ óc sáng tạo cũng đã sống ở các nước xã hội chủ nghĩa. Các nhà khoa học và các kỹ sư xuất sắc đã làm việc ở đó, những người đã tạo ra những phát minh quan trọng và các sáng chế trọng đại mang tính cách mạng, với tiềm năng được áp dụng trong công nghiệp và thương mại. Thí dụ đầu tiên là nhà vật lý Soviet Abram Joffe, người được coi trong lịch sử khoa học như một trong những nhà tiên phong về *chất bán dẫn*, chất có vai trò vô cùng quan trọng ngày nay trong ngành điện tử. Ông đã đưa ra các phát minh của mình trong các năm 1930 – nhưng môi trường kinh tế đơn giản đã không cho phép đưa vào áp dụng công nghiệp. Muộn hơn nhiều việc sản xuất các chất bán dẫn do Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc áp đảo; còn Liên Xô thì lết bước theo sau giữa các nước đi theo chậm của các nước dẫn đầu.¹⁵

Jacek Karpinski, một kỹ sư và nhà khoa học Ba Lan đã sáng chế ra *máy tính-mini* đầu tiên giữa 1971 và 1973. Tên ông được biết đến giữa các nhà tiên phong vĩ đại của công nghệ máy tính. Tuy nhiên, sáng chế của ông đã không trở thành một đổi mới được phổ biến rộng rãi trong khi ông sống trên đất Ba Lan. Muộn hơn Karpinski đã di cư, và sáng chế của ông, cạnh tranh với các sáng chế tương tự, đã trở thành một đổi mới phổ biến trong thế giới tư bản chủ nghĩa.

Thí dụ Hungary nổi tiếng nhất là chuyện về *khối Rubik (cube)*. Tôi liệt kê đồ chơi tài tình này giữa các đổi mới đột phá, và nó chắc chắn có một chỗ chính đáng ở đó. Nhà đổi mới, Ernő Rubik, đã thử bắt đầu phân phối toàn cầu, sau khi thấy phản ứng nhiệt tình của tất cả mọi người quen với kiệt tác trí tuệ

¹⁵ Đầu tiên các giải thưởng nhà nước cao nhất đến với Joffe như mưa, và ông đã nhận được những vinh dự hàn lâm cao quý, nhưng trong những năm cuối cùng của sự đàn áp của Stalin ông đã bị đẩy khỏi các cương vị cao như một “Zionist” (người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái). Bất luận lên hay xuống, các phát minh của ông đã chẳng bao giờ trở thành một đổi mới cách mạng.

này, nhưng với một kết quả khá khiêm tốn. Muộn hơn nó trở thành một thành công vô cùng to lớn khi một công ty đồ chơi Mỹ nổi tiếng, có tinh thần khởi nghiệp thật sự đã mua nó và bắt đầu tiếp thị toàn cầu.

Ngay cả ở Hungary chỉ ít người biết rằng *đĩa mềm - floppy disk*, công cụ lưu trữ dữ liệu đơn giản được phủ bằng chất dẻo cho các máy tính cá nhân được hàng triệu người sử dụng, lại được sáng chế bởi một kỹ sư Hungary, Marcell János. Sau khi sáng chế ra nó năm 1974, János đã chào mẫu đầu tiên hoạt động tốt cho công nghiệp và các nhà xuất khẩu Hungary một cách vô vọng; các nhà lãnh đạo ngành công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã không thấy cơ hội kinh doanh lớn trong sáng chế. Họ cảm thấy không sẵn sàng chịu rủi ro của sản xuất hàng loạt và phân phối toàn cầu; và thậm chí đã không hỗ trợ để kéo dài sự bảo vệ patent của nó. Nhà sáng chế đã không được phép tự làm công việc tiếp thị sản phẩm trí tuệ của chính mình. Cuối cùng, một hãng Nhật đã “tái sáng chế ra” nó, và lần đầu tiên ở đó quá trình đổi mới của sản xuất và phân phối hàng loạt được phát triển.¹⁶

Sau những câu chuyện buồn của các nhà sáng chế bị thất vọng, chúng ta chuyển sang pha *đổi mới*. Chắc chắn, ngay cả trong hệ thống xã hội chủ nghĩa nhiều người đã có năng khiếu kinh doanh khởi nghiệp, nhưng nó đã nằm ngủ yên. Có lẽ lãnh đạo của một dự án lớn ở mức độ nào đó đã có thể bộc lộ tài năng của mình, với điều kiện anh ta được chọn vào vị trí của mình vì năng lực của chính anh ta chứ không vì các quan hệ của anh ta trong đảng. Thế nhưng, các đặc trưng cố hữu của hệ thống đã không cho phép sự phát triển của tinh thần khởi nghiệp kiểu-Schumpeterian.¹⁷

Chúng ta hãy quay lại, từng cái một, với các điều kiện được xem xét sớm hơn khi thảo luận về chủ nghĩa tư bản, và nghiên cứu tình hình trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

A. *Sự tập trung hóa, các mệnh lệnh quan liêu và các giấy phép*. Kế hoạch đổi mới kỹ thuật là một chương trong kế hoạch nhà nước. Các nhà lập kế hoạch trung ương đề ra những thay đổi then chốt phải được thực hiện liên quan đến cấu thành và chất lượng, cùng với công nghệ sản xuất, của các sản phẩm. Việc tiếp theo là phân rã các số liệu kế hoạch trung ương vào các kế hoạch ngành, tiểu ngành, và cuối cùng tới các công ty. “Nền kinh tế mệnh lệnh” giữa những thứ khác có nghĩa rằng các hãng nhận được các lệnh chi tiết về khi nào họ phải thay một sản phẩm bằng một sản phẩm mới, và máy hay công nghệ cũ nào phải được thay bằng cái mới.

¹⁶ Nhà sáng chế Hungary vẫn còn sống. Kể từ khi về hưu ông sống với một khoản lương hưu rất khiêm tốn. Xem câu chuyện về floppy trong Kovács (1999) và Drávucz (2004).

¹⁷ Về những nghiên cứu kinh nghiệm xem các tài liệu tham khảo trong Chú thích 5. Về một giải thích lý thuyết xem Berliner (1976), Gomulka (1983) và Kornai (1980 và 1992).

Trước khi phê chuẩn kế hoạch lần cuối cùng, các nhà quản lý công ty được phép đưa ra những gợi ý, như vậy giữa các thứ khác họ có thể khởi xướng việc thích nghi một sản phẩm mới hay một công nghệ mới, tức là, họ có thể tham gia vào quá trình truyền bá đổi mới. Tuy nhiên, họ phải xin phép để thực hiện mọi sáng kiến quan trọng. Nếu một hành động tình cờ có quy mô lớn, ngay cả cấp trên trực tiếp của họ không thể tự mình quyết định, mà phải chuyển lên cấp cao hơn của hệ thống thứ bậc để xin chuẩn y. Một sáng kiến càng rộng thì phải đi lên càng cao để có quyết định cuối cùng, và quá trình quan liêu đi trước hành động thực tế càng dài. (Về một phân tích lý thuyết mạnh về mối quan hệ giữa tập trung hóa và đổi mới, xem Qian and Xu, 1998.)

Ngược với ở trên, nếu trong chủ nghĩa tư bản một đổi mới rất có hứa hẹn bị công ty đầu tiên từ chối, thì công ty khác có thể muốn nắm lấy nó – do phi tập trung hóa, phân tán hóa, quyền sở hữu tư nhân và thị trường khiến cho có thể. Trong các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa tập trung hóa, ý tưởng đổi mới đi theo các đường chính thống, và trong trường hợp quyết định phủ định được bày tỏ thì không thể có khiếu nại.

B. *Không có hay chỉ có phần thưởng không đáng kể.* Tất nhiên, trong thực tiễn của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa các phần thưởng cuối cùng không phải là lạ. Có những khác biệt đáng kể giữa tiền lương cá nhân và các phần thưởng thường lệ hay đặc biệt nhiều loại khác nhau. Nếu nhà chức trách cấp cao cho rằng đổi mới kỹ thuật trong một đơn vị nhà máy là thành công, nhà quản lý và có lẽ các đồng nghiệp trực tiếp của ông ta nhận được tiền thưởng, một khoản nhiều nhất bằng một hay hai tháng lương.

C. *Không có cạnh tranh giữa các nhà sản xuất và những người bán.*¹⁸ Sản xuất được tập trung mạnh mẽ. Khá nhiều công ty có được vị trí độc quyền, hay chỉ ít một sự độc quyền (khu vực) về sản xuất toàn bộ một nhóm sản phẩm. Sự thiếu hụt kinh niên về các sản phẩm tạo ra ứng xử độc quyền ngay cả ở nơi nhiều nhà sản xuất hoạt động song song nhau. Nền kinh tế thiếu hụt, một trong những tính chất đặc thù hệ thống mạnh nhất của chủ nghĩa xã hội, làm tê liệt động cơ mạnh mẽ của đổi mới, khuyến khích để chiến đấu nhằm lấy lòng khách hàng (Kornai 1970, 1980, Kornai 1992, các Chương 11-12.) Nhà sản xuất/người bán không buộc phải thu hút người mua bằng chào cho họ một sản phẩm mới và tốt hơn, bởi vì người mua vui sướng khi kiếm được bất cứ thứ gì trong cửa hàng, ngay cả hàng lỗi thời và kém chất lượng.

Có các thí dụ về các hoạt động sáng chế được thúc đẩy bởi những sự thiếu hụt kinh niên: những

¹⁸ Như đã nhắc tới ở trước, công nghiệp quốc phòng là một ngoại lệ, bởi vì trong lĩnh vực này đế chế Soviet đã ở trong cạnh tranh khốc liệt với phương Tây.

thứ thay thế được tạo ra một cách tài tình để thay cho các vật liệu hay linh kiện máy bị thiếu (Laki, 1984-1985.) Những kết quả này của đầu óc sáng tạo của các nhà sáng chế, tuy vậy, không trở thành các đổi mới phổ biến, thành công về mặt thương mại theo nghĩa Schumpeterian.¹⁹

D. *Các giới hạn khắt khe về thử nghiệm.* Chủ nghĩa tư bản cho phép hàng trăm hay hàng ngàn nỗ lực vô bổ hay hiếm khi thành công – để cho sau đó một trong số hàng trăm hay hàng ngàn nỗ lực đó sẽ làm được và mang lại thành công rất to lớn. Trong nền kinh tế kế hoạch hoá xã hội chủ nghĩa các nhân vật thường có khuynh hướng tránh rủi ro. Kết quả là, việc áp dụng các đổi mới quan trọng có tính cách mạng ít nhiều bị loại trừ, bởi vì những việc đó luôn có nghĩa là lao vào bóng tối, là nhắm mắt làm liều, bởi vì thành công tất yếu là không thể tiên đoán được.

Trong chừng mực liên quan đến những người đi theo, một số nền kinh tế đi theo nhanh, số khác theo chậm. Các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thuộc nhóm theo chậm nhất. Chúng ta duy trì các quy trình sản xuất cũ, quen biết, và tạo ra các sản phẩm cũ đã được thử kỹ – các công nghệ mới và các sản phẩm mới có quá nhiều các đặc trưng không được biết chắc chắn khiến cho việc lập kế hoạch các chỉ thị khó khăn.

E. *Không có vốn nằm chờ để được sử dụng, phân bổ đầu tư cứng nhắc.* Kế hoạch hoá tập trung không xử lý một cách keo kiệt các nguồn lực dành cho tạo vốn. Phần của đầu tư được lóc ra từ tổng sản lượng thường là cao hơn so với ở các nước tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, số lượng khổng lồ này đã bị chiếm đoạt trước mắt rồi cho đến tận đồng xu cuối cùng. Ngoài ra, trong hầu hết thời gian thực ra là có sự phân bổ quá; nói cách khác, tổng hợp tất cả các kế hoạch dự án quy định cung ứng nhiều nguồn lực hơn mức cần thiết để thực hiện kế hoạch. Chẳng bao giờ xảy ra là, có vốn chưa được phân bổ nằm chờ ai đó có ý tưởng hay. Các nhà phân bổ [vốn] không tìm nhà kinh doanh khởi nghiệp đứng đợi để bước lên với một kiến nghị đổi mới. Các thị trường vốn linh hoạt chưa được biết đến. Thay vào đó, có các quy chế quan liêu cứng nhắc về các hoạt động dự án. Và dành nguồn vốn cho các hoạt động với những kết quả có thể không chắc chắn là không thể tưởng tượng nổi. Chẳng thể tìm thấy bộ trưởng công nghiệp ngu ngốc nào hay giám đốc nhà máy nào người đòi tiền cho các công việc mạo hiểm thừa nhận ngay từ trước rằng số tiền đó có thể bị mất và sự đổi mới có thể không thành công.²⁰

Khi đến xa tới đây, đáng lướt qua các điểm từ A đến E lần nữa, các cơ chế đổi mới được mô tả trong các điểm này thực sự là các hệ quả của *các đặc trưng cơ bản* của các hệ thống tư bản chủ nghĩa

19 Không chỉ có hệ thống xã hội chủ nghĩa chịu thiết hụt kinh niên. Trong chiến tranh thiếu hụt cũng xuất hiện ở các nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nữa. Trong Chiến tranh Thế giới II sự thiếu hụt nguyên liệu thô đã kích thích mạnh mẽ các hoạt động đổi mới để phát triển các nguyên liệu thô “Ersatz” (thay thế).

20 Về phân tích mối quan hệ giữa tính linh hoạt của cấp tài chính, tập trung hoá và đổi mới, xem Huang and Xu, 1998.

và xã hội chủ nghĩa. Các hiện tượng được xem xét là những kết quả trực tiếp của quyền sở hữu tư nhân và điều phối thị trường trong một hệ thống, và của công hữu và điều phối quan liêu trong hệ thống kia.

Tôi không khẳng định rằng nhịp độ tiến bộ kỹ thuật của một nước chỉ phụ thuộc vào việc nó được cai quản bởi hệ thống tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa. Nhiều nhân tố khác đóng vai trò quan trọng: trạng thái phát triển kinh tế của nước đó, mức giáo dục, kể cả đào tạo các nhà nghiên cứu, mức và khung khổ thể chế của việc cấp tài chính cho nghiên cứu hàn lâm và hoạt động nghiên cứu triển khai (R&D) công nghiệp, nghiên cứu được quân đội tài trợ và v.v. Vận may cũng đóng một vai trò không thể phủ nhận. Là vấn đề vận may vì sao lại ở Phần Lan, và không phải ở Đan Mạch hay Na Uy, nơi một công ty như Nokia đã xuất hiện và đạt thành công vô song trong truyền bá điện thoại di động. Có văn liệu khoa học phong phú thảo luận các vấn đề của những người dẫn đầu và những người đi theo trong quá trình đổi mới (xem, thí dụ, Davila, Epstein, and Shelton, 2006, Freeman 1982, Rogers 1995).²¹ Thừa nhận tầm quan trọng của tất cả các nhân tố giải thích khác, tôi giữ vững khẳng định: *tác động đặc thù hệ thống* là khá mạnh.²²

Các nhân tố chính trị và tiến bộ kỹ thuật

Nhân tố quyết định giải thích bản chất của quá trình đổi mới là ảnh hưởng của các nét đặc trưng đặc thù hệ thống của *nền kinh tế*, mà nó, tất nhiên *rốt cuộc* được xác định bởi cấu trúc chính trị của hệ thống. Tuy nhiên, có nhiều liên kết *trực tiếp* giữa cấu trúc chính trị và tiến bộ kỹ thuật. Tôi sẽ nói đến vài liên kết một cách ngắn gọn.

Chế độ độc tài cộng sản đã năng nổ thúc đẩy những đổi mới trong lĩnh vực thông tin-truyền thông khi nó cung cấp công nghệ hữu hiệu cho tuyên truyền chính trị và nói chung cho truyền bá hệ tư tưởng chính thống. Lenin đã là một trong các nhà lãnh đạo chính trị hiểu tầm quan trọng của điện ảnh cho các mục đích tuyên truyền. Liên Xô cũng là một trong các nước đưa việc phát truyền hình nhanh nhất, vì nó là phương tiện tập trung hóa cao độ trong giai đoạn đầu, tập trung vào một hay vài studio, và chịu sự kiểm soát chính trị ngặt nghèo của Đảng. Cũng thế, chương trình của các đài phát thanh có thể được

21 Rogers (1995) có lẽ là công trình được trích dẫn nhiều nhất trong văn liệu được viết cho các nhà kinh doanh và các nhà quản lý quan tâm đến các vấn đề thực tiễn của đổi mới. Cuốn sách mặt khác thật tuyệt vời và được viết rất cẩn trọng này lại thậm chí không hề nhắc đến tên Schumpeter, cũng chẳng nhắc đến bất cứ lý thuyết kinh tế về đổi mới khác nào.

22 Kinh nghiệm của nước Đức bị chia cắt là đặc biệt đáng rút ra bài học. Đông Đức, bên cạnh Czechoslovakia, đã là nước phát triển nhất trong các nước xã hội chủ nghĩa. Nó đã bắt đầu với một hạ tầng cơ sở nghiên cứu tuyệt vời và đã dành các nguồn lực hào phóng cho giáo dục bậc cao, cho nghiên cứu hàn lâm và công nghiệp. Thế nhưng, nó đã không có khả năng tiến lên với ngay chỉ một đổi mới cách mạng đột phá. Bất chấp việc có các chuyên gia hàng đầu, có kỹ năng cao sẵn để sử dụng, tốc độ đi theo các đổi mới tiên phong [của Đông Đức] trong hầu hết các khu vực đều chậm hơn của Tây Đức (Bauer, 1999, Stokes, 2000).

kiểm soát dễ dàng, và truyền qua các loa thậm chí đến các làng xóm hẻo lánh.

Phát thanh và truyền hình được chế độ cộng sản ủng hộ chừng nào sự kiểm soát tập trung gắt gao còn khả thi. May thay, vì công nghệ IC (mạch tích hợp) đã phát triển hơn nữa, sự tập trung hóa hoàn toàn và sự kiểm duyệt trở nên là không thể về mặt kỹ thuật. Đã có một bức tường ở Berlin ngăn người dân qua biên giới của hai thế giới, nhưng đã không thể xây bức tường nào để ngăn sóng phát thanh và TV xuyên qua Bức màn Sắt từ Tây Đức sang Đông Đức, từ Munich sang toàn bộ Đông Âu, và phá sóng đã là công cụ tồi để ngăn chặn tác động gây mất ổn định của các đài phát thanh và truyền hình phương Tây. Giữa chướng ngại vật rất nhiều nhân tố dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, thì một nhân tố đã là: về mặt kỹ thuật không thể cách ly hoàn toàn Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác khỏi tiếng nói đến từ phần còn lại của thế giới.

Sự rối loạn cuối cùng trong khối xã hội chủ nghĩa đã xảy ra trong giai đoạn khi các máy-xerox (photocopy), e-mail và the internet trở thành có thể kiểm được ngay cả ở vùng này. Gorbachev kêu gọi *Glaznost*, công khai – và qua các cánh cửa mở của internet, e-mail, sóng phát thanh và TV thông tin đã chảy từ nước ngoài vào, và muộn hơn cả từ các công dân trong nước tỉnh ngộ, có đầu óc cởi mở với số lượng ngày càng lớn hơn. Nó đã có tác động tàn phá đối với các giáo điều cũ, các niềm tin đông cứng, đối với tuyên truyền đánh lạc hướng của đảng, giải phóng đầu óc của ngày càng nhiều người (Shane 1994, Kedzie 1997a và 1997b, Stolyarov 2008).

Hãy để tôi quay lại quan hệ giữa cấu trúc chính trị và tiến bộ kỹ thuật ở một điểm muộn hơn.

Tóm tắt đầu tiên: Các hệ thống và tiến bộ kỹ thuật

Hãy giả sử trong một lát rằng tầm nhìn của Marx, Lenin và Trotsky giả như đã được thực hiện, cách mạng thế giới đã thắng lợi trên khắp hành tinh, mà không còn lại vết nhơ nào của chủ nghĩa tư bản. Trong trường hợp như vậy chúng ta đã sẽ chẳng bao giờ có máy tính, có đài bán dẫn transistor, tủ lạnh và siêu thị, internet và thang cuộn, CD và DVD, máy ảnh số, điện thoại di động và tất cả những thay đổi kỹ thuật mang tính cách mạng khác. Cách sống của chúng ta, chỉ ít về sử dụng các dụng cụ và thiết bị khác nhau, đã sẽ ít nhiều đình trệ ở trình độ được tiếp quản từ các vết nhơ cuối cùng của chủ nghĩa tư bản trước thất bại cuối cùng của nó.

Ở đây chúng ta đi đến các vấn đề căn bản của sự hiểu biết và sự giải thích các xu thế lâu dài của lịch sử loài người. Các công nghệ (các phương tiện, dụng cụ, thiết bị v.v) được dùng trong mọi hoạt động (không chỉ trong sản xuất hàng hóa, mà trong tất cả các hoạt động cá nhân và xã hội khác) được phát triển trong một quá trình xã hội phức tạp. Quá trình phức tạp đó là cái chúng ta gọi ngắn gọn là

“tiền bộ kỹ thuật.” Tốc độ và các tính chất khác của tiền bộ kỹ thuật được xác định bởi nhiều nhân tố. Triết lý chung nằm dưới bài báo này (và các bài viết khác của tôi) là như sau: một trong những nhân tố giải thích mạnh mẽ nhất là *hệ thống*. Một mối quan hệ nhân quả mạnh hoạt động giữa loại hệ thống (chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội) như một trong *các nguyên nhân*, và tốc độ và các tính chất khác của tiền bộ kỹ thuật như *kết quả*.

Tôi dùng khái niệm “tiền bộ kỹ thuật” được chấp nhận nói chung bởi toàn bộ giới kinh tế. Chúng ta phải nhận thấy từ thứ nhất, “tiền bộ” có một hàm âm tán thưởng hay thậm chí ca ngợi, vì nó phản ánh một phán xét-giá trị: là tốt hơn để sống trong một thế giới có máy rửa chén bát tự động, có điện thoại di động và CD hơn là trong một thế giới không có các sản phẩm đó. Nhưng có thực là tốt hơn không? Chẳng ai, ngay cả các fan cuồng nhiệt nhất của công nghệ hiện đại có thể trả lời với một từ có đơn giản, mà không có những dè dặt và những hạn chế. Vì sáng chế của lửa và dao, tất cả các công cụ và công nghệ mới đã được dùng cho cả các mục đích tốt và xấu. Một sự thực tầm thường, nhưng vẫn vô cùng quan trọng, của cuộc sống là, làn sóng to lớn mới đây của tiền bộ kỹ thuật, cụ thể là sự phát triển như vũ bão trong lĩnh vực máy tính, điện tử, các phương tiện kỹ thuật số, các công nghệ thông tin truyền thông hiện đại có thể phục vụ cho bọn tội phạm, tội phạm tình dục, bọn khủng bố, và cho các phong trào chính trị cực đoan, cũng mở ra công nghệ mới cho quảng cáo lấu cá lừa dối hay ít nhất làm người dân bực mình. Việc thay thế lao động của con người bằng các robot có thể dẫn đến “làm mất tính người” của các hoạt động và giao tiếp khác nhau. Ngồi trước màn hình máy tính hay TV suốt ngày và đêm có thể khiến trẻ em và người lớn sao lãng việc học tập và giải trí xứng đáng hơn. Tiền bộ kỹ thuật đã được và sẽ được dùng không chỉ cho các hoạt động hòa bình, mà cả cho các hoạt động quân sự, và không chỉ để bảo vệ tổ quốc mà cả cho xâm lược nữa. Thế nhưng, đa số người dân, kể cả tôi, gọi chiều hướng của những thay đổi kỹ thuật là *tiền bộ* – bởi vì nó mang lại các lợi ích nhiều hơn, nhiều hơn rất nhiều, so với những trở ngại hay sự hiểm nguy. (Tìm thấy các kết quả khảo sát để chứng tỏ đây là ý kiến của đa số ở dưới.)

Dựa vào phán xét giá trị này tôi coi tác động khuyến khích này của chủ nghĩa tư bản lên tiền bộ kỹ thuật như một trong những đức hạnh lớn nhất của hệ thống đó, và coi tác động của chủ nghĩa xã hội lên tiền bộ kỹ thuật như một trong những tật xấu lớn nhất của hệ thống ấy. Riêng điều quan sát này có thể là một lý do tốt để làm lễ kỷ niệm sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

SỰ BIẾN ĐỔI VÀ TĂNG TỐC CỦA TIẾN BỘ KỸ THUẬT

Bước vào thế giới chủ nghĩa tư bản, tất cả các nước hậu xã hội chủ nghĩa đã mở cửa cho tinh thần kinh doanh khởi nghiệp (entrepreneurship), cho các đổi mới mở đường, cho sự truyền bá nhanh các sản phẩm mới và công nghệ mới. Sự thay đổi của các đặc trưng căn bản của nền kinh tế đã tạo ra các điều kiện cho sự tăng tốc của tiến bộ kỹ thuật trong phần này của thế giới.

Khi diễn đạt các câu trên, tôi đã cố thử để là cẩn trọng. Chủ nghĩa tư bản có một xu hướng gắn liền cho tinh thần kinh doanh khởi nghiệp, cho đổi mới và tính năng động. Tuy nhiên, đây chỉ là một xu hướng, một thiên hướng, một khuynh hướng – và không nhiều hơn thế. Nó không giống một quy luật vật lý phải xảy ra. Đoạn trước thảo luận đổi mới dưới chủ nghĩa tư bản đã nhấn mạnh rằng bên cạnh tác động quyết định của các nhân tố đặc thù hệ thống, các sự việc khác cũng có ảnh hưởng quan trọng. Sự đa dạng của các nhân tố khác, không mang tính đặc thù hệ thống này giải thích những khác biệt về tốc độ của quá trình đổi mới giữa các nền kinh tế chuyển đổi khác nhau. Vì tinh thần khởi nghiệp, sự đổi mới và tính năng động trở nên sôi nổi thông qua hành động con người, chính môi trường xã hội, chính trị và pháp lý do con người tạo ra, là cái ảnh hưởng đến xu hướng này đột phá xa đến đâu và nhanh thế nào. Nó phụ thuộc vào bầu không khí kinh doanh. Và nó phụ thuộc ở mức độ lớn vào sự can đảm, cảm hứng và năng lực của các cá nhân có thể trở thành các nhà kinh doanh khởi nghiệp.

Các nhà đổi mới khởi nghiệp mới

Chúng ta hãy bắt đầu với những đổi mới đưa ra các sản phẩm mới mang tính cách mạng. Thí dụ đầu tiên là *Skype*, được liệt kê giữa các đổi mới vĩ đại mang tính cách mạng trong Bảng 1. Hai nhà đổi mới của nó là những người Scandinav, Niklas Zennström là người Thụy Điển và Janus Friis là người Đan Mạch, nhưng công ty khai trương sự phân phối toàn cầu được thành lập và đăng ký ở Estonia. Vì thế, theo các tiêu chuẩn được áp dụng trong bài báo này, nó là một đổi mới Estonia. Nó đã thành công đến mức công ty e-Bay ở Mỹ đã trả gần hai tỷ euro cho công ty tiên phong khi nó tiếp quản và tiếp tục quá trình đổi mới.

Thí dụ thứ hai, ít ngoạn mục hơn, nhưng vẫn là thí dụ xuất sắc, đó là câu chuyện của công ty công nghệ cao Hungary, *Graphisoft*. Nhà sáng chế-đổi mới, Gábor Bojár, một cựu nghiên cứu viên cao cấp của một viện nghiên cứu hàn lâm, đã tạo ra một chương trình *thiết kế ba chiều* nhắm tới việc sử dụng chủ yếu cho các kiến trúc sư (Bojár, 2007). Trong khi không là duy nhất trong lĩnh vực, nhưng so với các sản phẩm khác phần mềm của ông tao nhã, hiệu quả và vì thế đã thành công về mặt thương mại ở

nhiều nước. Công ty của Bojár tiếp thị sản phẩm trên toàn cầu. Đây là thí dụ kinh điển về một sự nghiệp kinh doanh khởi nghiệp Schumpeterian. Có sự khác biệt đến thế nào giữa câu chuyện của hai người Hungary: nhà sáng chế floppy disk Jánosi đã không thành công trong thời đại trước 1989, vẫn nghèo và hầu như không được biết đến, và người tạo ra Graphisoft, Bojár đạt được danh tiếng, uy tín và một gia tài lớn!

Thí dụ thứ ba là câu chuyện về *khôi phục dữ liệu từ các đĩa cứng bị hỏng* cũng bắt đầu ở Hungary thời Kádár, được đặc trưng bởi những cải cách thị trường nửa vời. Thời ấy đó đây đã có một số kha khá máy tính, nhưng khá đắt trong môi trường Hungary. Nếu máy tính hỏng, phần giá trị nhất, đĩa cứng, không được vất đi. Bộ công khôi phục nó và làm cho nó sẵn sàng để dùng trong máy tính khác, được ráp lại từ các bộ phận đã qua sử dụng. Hai anh em, János và Sándor Kürti đã thu được các kỹ năng đặc biệt về khôi phục đĩa cứng. Rồi ý tưởng sáng tạo đến: cũng kỹ năng đó có thể được dùng nếu dữ liệu chứa trong đĩa cứng bị mất. Mọi người đều biết cảm giác đau đớn về mất một lượng lớn thông tin trong máy tính của mình. Anh em Kürti đã học kỹ thuật, hay chính xác hơn nghệ thuật, gọi hồn các số liệu được tin là đã mất vĩnh viễn từ đĩa bị hư hỏng. Vì sau 1989 tri thức rất đặc biệt này trở thành một dịch vụ có thể bán được, anh em nhà Kürti thành lập một công ty, và đào tạo nhiều chuyên gia trong nghệ thuật của họ. Bây giờ họ có các khách hàng khắp thế giới (Kürti and Fabiányi, 2008, Laki, 2009), biến câu chuyện của họ thành một câu chuyện nữa về các nhà đổi mới Schumpeterian rất thành công.

Mặc dù hai trong ba thí dụ là từ Hungary, do các mối quan hệ cá nhân của tôi với những người quen biết các trường hợp đó, nhưng tôi tin rằng có các câu chuyện tương tự ở nhiều nước hậu xã hội chủ nghĩa khác. Tôi biết rằng các câu chuyện thành công đó vẫn là lác đác, và sẽ cần thời gian để thấy nhiều hơn nhiều các đổi mới lớn trong khu vực hậu xã hội chủ nghĩa.

Sự tăng tốc của việc tiếp theo (follow-up) và truyền bá

Khi các nền kinh tế hậu xã hội chủ nghĩa tiến bước trong mở rộng khu vực tư nhân và tạo dựng các định chế của sự điều phối thị trường, tiến bộ kỹ thuật tăng tốc theo nhiều cách, kể cả việc đi theo nhanh hơn các đổi mới được đưa ra ở nơi khác.

Tiếp cận đến đường điện thoại đã được coi là chuyện hiển nhiên đối với mọi người ở phương Tây trong các thập niên vừa qua. Nhưng chẳng thế chút nào đối với công dân của các nước xã hội chủ nghĩa, nơi nó đã là một dịch vụ rất thiếu, dành riêng cho những người có đặc quyền và đối với những người khác chỉ sau một thời gian chờ đợi nhiều năm! Đã không có đủ đường thuê bao, bởi vì các nhà lập kế hoạch đã phân cho nó ưu tiên thấp, và đã phân bổ nguồn lực cho các khu vực khác. Chùng nào

chủ nghĩa xã hội còn thịnh hành có vẻ là vô vọng để thay đổi quan hệ cung và cầu trong dịch vụ điện thoại. Rồi sự thay đổi hệ thống xảy ra – và cùng với nó tình hình của khu vực điện thoại đã đảo ngược hoàn toàn. Bảng 5 cho thấy rằng trong một thời gian tương đối ngắn dịch vụ điện thoại cố định kiểu cũ đã trở nên có thể tiếp cận được cho tất cả mọi người. Ngoài ra, một sản phẩm cách mạng mới, điện thoại di động đã xuất hiện và chiếm lĩnh thị trường điện thoại²³ (Xem các Bảng 6, 7 và 8). Sự thâm nhập của các dịch vụ này đã xảy ra với tốc độ vũ bão (Cooper 2009). Khi việc dùng điện thoại trở nên không bị ràng buộc ở bên cung, bây giờ chỉ còn ràng buộc cầu là có hiệu lực.

Bảng 5: Đường điện thoại: Số liệu so sánh (Số đường trên 1000 dân)

Năm	Bulgaria	Hungary	Ba Lan	Rumania	Liên Xô	Đức	Hy Lạp	Italy
1979	91	53	53	67	67	308	226	216
1980	102	58	55	73	70	332	235	231
1985	167	70	67	88	103	416	314	305
1990	242	96	86	102	140	441	384	387
1995	305	210	148	131	169	514	494	434
2000	353	373	283	174	218	610	536	474
2005	323	332	307	203	280	661	567	431

Nguồn. United Nations Statistics Division, (2009).

Mối quan hệ nhân quả rõ ràng giữa chủ nghĩa tư bản và cung dồi dào của dịch vụ điện thoại hiện diện ở nhiều mức. Sự chuyển đổi sang sở hữu tư nhân dựa trên nền kinh tế thị trường được tự do hoá đã chấm dứt nền kinh tế thiếu hụt. Dịch vụ điện thoại được cung cấp bởi vì các doanh nhân khởi nghiệp nội địa và nước ngoài có lợi nhuận từ việc kinh doanh này. Bởi vì điện thoại di động có thể thay thế cho điện thoại có dây (cố định), nên điện thoại cố định không thể vẫn độc quyền. Ngược lại, chúng ta chứng kiến một sự ganh đua mãnh liệt giữa các công ty điện thoại. Ba mươi năm trước ở Liên Xô hay ở Đông Âu một người muốn trở thành khách hàng phải cầu xin bộ máy quan liêu để có được ân huệ lớn kiếm được điện thoại. Ngày nay các công ty điện thoại mời chào để lấy lòng khách hàng.

²³ Trong một số nước, thí dụ ở Hungary, nó không chỉ làm ngừng sự tăng thêm của dịch vụ điện thoại cố định, mà thực sự bắt đầu thay thế nó ở nhiều gia đình.

Bảng 6: Thâm nhập của công nghệ truyền thông hiện đại trong các nước EU
15 nước thành viên cũ của EU (EU15) đối lại 10 nước thành viên mới hậu xã hội chủ nghĩa (EU10)

Chỉ số	Đơn vị đo	Nhóm	1995	2001	2007
GDP	Đầu người, USD năm 2000	EU15	19,706	23,747	26,781
		EU10	3,469	4,425	6,295
GDP	Đầu người, PPP, USD năm 2005	EU15	25,831	31,134	35,058
		EU10	9,758	12,286	17,570
Máy tính cá nhân	trên 100 dân	EU15	16	35	37
		EU10	3	12	33
Người dùng Internet	trên 100 dân	EU15	3	32	64
		EU10	1	14	48
Thuê bao băng rộng	trên 100 dân	EU15	NA	2	24
		EU10	NA	0	12
Thuê bao điện thoại di động	trên 100 dân	EU15	7	77	116
		EU10	1	40	118

Ghi chú. Các số là số trung bình đơn thuần cho mỗi nhóm nước. Về sót số liệu (NA), xem nguồn để biết chi tiết.
Nguồn. World Bank (2008)

Bảng 7: Thâm nhập của công nghệ truyền thông hiện đại trong các nước EU
Năm nước Visegrád (V5) versus 3 nước Nam Âu (S3)

Chỉ số	Đơn vị đo	Nhóm	1995	1997	1999	2001	2003	2005	2007
GDP	Đầu người, USD năm 2000	S3	10,406	11,020	11,847	12,642	13,054	13,623	14,289
		V5	3,865	4,194	4,435	4,756	5,108	5,635	6,338
GDP	Đầu người, PPP, USD năm 2005	S3	18,620	19,721	21,200	22,618	23,345	24,357	25,545
		V5	11,550	12,535	13,228	14,176	15,237	16,821	18,956
Máy tính cá nhân	trên 100 dân	S3	5	7	9	14	15	17	28
		V5	4	6	9	12	18	23	39
Người dùng Internet	trên 100 dân	S3	1	3	10	16	26	33	41
		V5	1	2	6	13	29	39	50
Thuê bao Băng rộng	trên 100 dân	S3	NA	NA	0	1	3	8	14
		V5	NA	NA	0	0	1	5	11
Thuê bao điện thoại di động	trên 100 dân	S3	3	12	40	74	88	100	115
		V5	1	4	14	46	72	92	113

Ghi chú. Số liệu trung bình đơn giản cho mỗi nhóm nước. V5 = các nước Visegrád: Cộng hoà Czech, Hungary, Ba Lan, Slovakia, Slovenia; S3 = Các nước Nam Âu: Hy Lạp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha.

Nguồn. World Bank (2008)

Tôi, chắc chắn, nhớ kỹ những phiền hà riêng của mình do thiếu một đường điện thoại ở nhà tôi, và tôi biết ơn sự chuyển đổi hậu xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa tư bản rằng bây giờ tôi có điện thoại ở nhà, và tất cả các thành viên trong gia đình tôi đều có điện thoại riêng của mình. Tôi biết ơn về những cơ hội được cải thiện của tiến bộ kỹ thuật nhờ thay đổi hệ thống. Tôi biết rằng “biết ơn” là từ thiếu trong từ vựng của kinh tế học hay khoa học chính trị. Thế nhưng tôi muốn dùng chính xác từ đó, bởi vì nó phản

ánh rõ ràng không chỉ *sự hiểu biết duy lý* của tôi về quan hệ nhân quả tích cực giữa chủ nghĩa tư bản và đổi mới nói chung, và giữa sự dịch chuyển sang chủ nghĩa tư bản và sự sẵn có của dịch vụ điện thoại nói riêng, mà cũng phản ánh *xúc cảm* mạnh mẽ đối với những thay đổi sau 1989. Bất chấp tất cả những khiếm khuyết và các trận thua, tôi *chúc mừng* ngày kỷ niệm một cách chân thành – và đó là một trong những lý do quan trọng để kỷ niệm sự đến của chủ nghĩa tư bản rằng tất cả các sản phẩm của tiến bộ kỹ thuật cuối cùng cũng đã sẵn có cho cả chúng tôi, các công dân của khu vực hậu xã hội chủ nghĩa nữa.

Bảng 8: Thâm nhập của công nghệ truyền thông hiện đại ở Nga và một số nước khác

Chỉ số	Đơn vị đo	Nước	1995	2001	2007
GDP	Đầu người	Nga	1,618	1,870	2,858
		Brazil	3,611	3,696	4,222
		Mexico	4,892	5,864	6,543
GDP	Đầu người, PPP	Nga	7,853	9,076	13,873
		Brazil	7,727	7,910	9,034
		Mexico	9,949	11,927	13,307
Máy tính cá nhân	trên 100 dân	Nga	2	8	NA
		Brazil	2	6	NA
		Mexico	3	7	NA
Người dùng Internet	trên 100 dân	Nga	0	3	21
		Brazil	0	5	35
		Mexico	0	7	23
Thuê bao băng rộng	trên 100 dân	Nga	NA	0	3
		Brazil	NA	0	4
		Mexico	NA	0	4
Thuê bao điện thoại di động	trên 100 dân	Nga	0	5	115
		Brazil	1	16	63
		Mexico	1	22	63

Ghi chú. Số liệu trung bình đơn giản cho mỗi nước. Về số liệu sót (NA), xem nguồn để biết chi tiết.
Nguồn. World Bank (2008)

Các bảng 6, 7 và 8 cho thấy những kết quả tương tự cho một số quá trình truyền bá khác, không kém quan trọng: việc sử dụng máy tính, tiếp cận đến internet và vân vân. Tốc độ đi theo các nước tiên phong đã gia tăng một cách khá ngoạn mục.

Rất đông các nhà kinh doanh khởi nghiệp đã noi gương một nhà tiên phong, thích nghi ý tưởng cho hợp với hoàn cảnh thực tế địa phương và đạt thành công to lớn. Một trong những nhà đổi mới Schumpeterian lớn này là doanh nhân Trung Quốc Ma Yun, người sáng lập của Tập đoàn Alibaba. Hoạt động chính của các công ty thuộc tập đoàn của ông là thương mại doanh nghiệp-doanh nghiệp (B-to-B) trên internet, đặc biệt là thương mại giữa các công ty nhỏ. Tập đoàn Alibaba bây giờ là công ty lớn nhất trong khu vực đó ở Trung Quốc, và là một trong các công ty lớn nhất thế giới. Nhà sáng lập và nhà lãnh

đạo, Ma Yun đã bắt đầu như một giáo viên trung học, và trở thành một tỷ phú. (Xem thông tin công ty tại <http://www.alibaba.com>). Câu chuyện của Alibaba là một câu chuyện thành công ngoạn mục, nhưng đã mở ra hàng trăm câu chuyện đổi mới đầy ấn tượng khác trong thế giới hậu xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, khoảng cách giữa các nước phát triển nhất và các nước hậu xã hội chủ nghĩa đã không biến đi, nhưng bây giờ là hẹp hơn, ngược với thời xã hội chủ nghĩa khi khoảng cách đã tăng lên một cách điển hình theo thời gian.²⁴

Sự tàn phá sáng tạo

Quá trình đổi mới và động học của sự gia nhập (entry) và rút khỏi (exit) của các hãng liên kết chặt chẽ với nhau. Schumpeter đã đặt ra cái tên “sự tàn phá sáng tạo” cho cái sau (exit), mô tả súc tích và chính xác hai mặt không thể tách rời của tiến bộ kỹ thuật nhanh. Là dễ để đánh giá cao những người vui vẻ mới đến thế giới kinh doanh, đặc biệt nếu họ xuất hiện dưới dạng của các nhà đổi mới thành công. Nhưng không có tiến bộ nhanh nào mà không có các sự kiện buồn của các vụ phá sản, thất bại kinh doanh, rời khỏi và các hiện tượng cay đắng đi kèm là sa thải và thất nghiệp. Các nền kinh tế chuyển đổi đã gặp vận rủi trải nghiệm hai làn sóng lớn của sự tàn phá sáng tạo. Trong một bài báo sớm hơn (Kornai 1993) tôi đã gọi làn sóng đầu là *suy thoái biến đổi (transformational recession)*. Nó đã gây ra đau đớn trong tất cả các nước hậu xã hội chủ nghĩa, dẫn đến số khổng lồ các hãng rút khỏi [kinh doanh] và tạo ra cú sốc đầu tiên về thất nghiệp hàng loạt sau hàng thập kỷ thuê quá nhiều người làm và đảm bảo việc làm. Cuộc suy thoái hiện thời vẫn chưa qua, nhưng – nhìn vào tương lai gần với mức độ lạc quan nào đó – nó có lẽ sẽ dẫn đến sự sụt giảm sản xuất nhỏ hơn sự sụt giảm thứ nhất xảy ra dưới suy thoái biến đổi. Đó có lẽ đã là một trong những suy thoái sâu nhất trong lịch sử kinh tế, nhưng thế giới đã ít chú ý đến nó so với khủng hoảng hiện thời – bởi vì chỉ có chúng tôi, các công dân của khu vực cộng sản trước kia, đã là nạn nhân của suy thoái biến đổi,* và phần còn lại của thế giới đã không [phải] chia sẻ kinh nghiệm đau đớn đó.

Suy thoái biến đổi đã mang một cái nhãn ghi giá vô cùng cao của sự đau khổ – nhưng nó cũng tạo ra những lợi ích. Nó đã ép những điều chỉnh nhanh đối với một sự chuyển dịch triệt để trong cơ cấu của thị trường nội và ngoại, và cũng đã dọn sạch đường cho nhiều sự năng động hơn, nhiều đổi mới hơn và

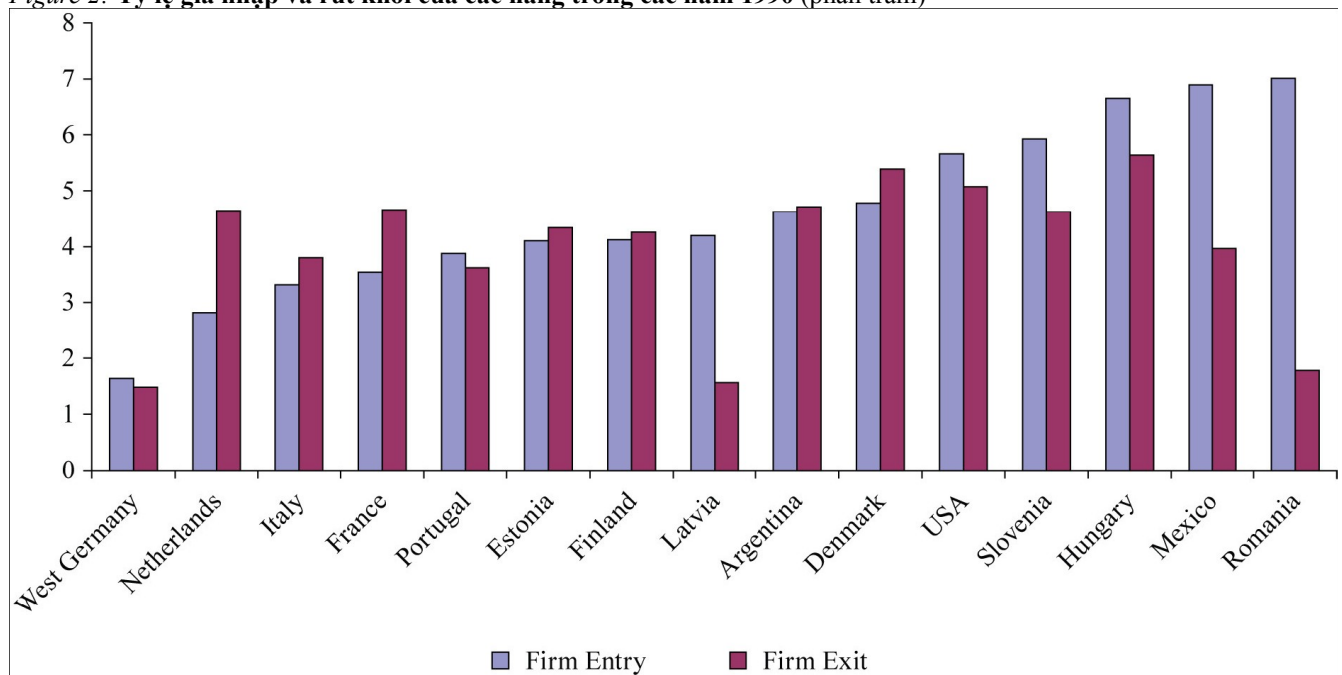
24 Theo Chỉ số Xã hội Thông tin (Information Society Index), phản ánh sự phát triển của các khía cạnh khác nhau của “Xã hội Thông tin” một cách tổng hợp, nhiều nước hậu xã hội chủ nghĩa, thí dụ Cộng hòa Czech, Hungary, và Slovenia, đã đạt các vị trí khá khá trong xếp hạng (Karvalics, 2009). Toàn bộ nhóm các nước được quan sát đang tiến lên phía trước, và đạt các giá trị cao hơn mỗi năm, mặc dù cần các nỗ lực lớn chỉ để giữ thứ bậc đã đạt được hôm nay.

* Trung Quốc và Việt Nam đã không trải qua suy thoái biến đổi (sau 1989) hay thực sự đã bị khủng hoảng nghiêm trọng trước đó rồi.

năng suất cao hơn. Nhiều dây chuyền sản xuất lỗi thời, các nhà máy đầy khói và hoen rỉ, và các cửa hàng được cung cấp tồi đã biến mất và các đơn vị sản xuất mới tinh tươm tọa lạc trong các tòa nhà hiện đại được trang bị với công nghệ mới nhất, và các siêu thị và các trung tâm mua sắm mới xuất hiện.

Có sẵn dữ liệu được tổ chức tốt về gia nhập [entry] và rút khỏi [exit] trong vùng hậu xã hội chủ nghĩa. Bài báo của Bartelsman, Haltiwanger và Scarpetta (2004) cho một báo cáo và phân tích cẩn trọng, dựa trên số liệu mức doanh nghiệp, về quá trình tàn phá sáng tạo của 24 nước, bao gồm nhiều nước chuyển đổi, Estonia, Hungary, Latvia, Rumania và Slovenia. Chúng tôi giới thiệu ở đây chỉ một biểu đồ vì mục đích minh họa (xem Hình 2), gồm các hãng có ít nhất 20 nhân viên trong các năm 1990.

Figure 2: Tỷ lệ gia nhập và rút khỏi của các hãng trong các năm 1990 (phần trăm)



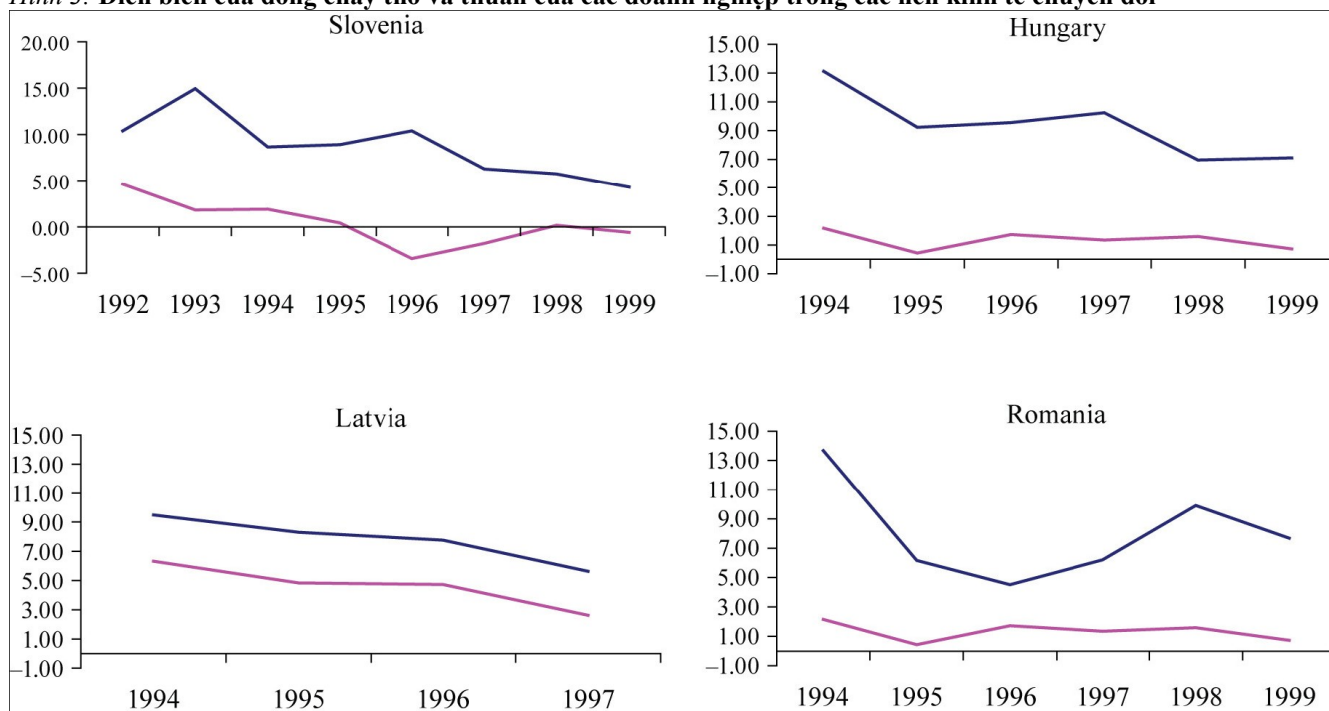
Ghi chú. Các cột màu xanh là tỷ lệ gia nhập (entry rate), được định nghĩa như số các hãng mới chia cho tổng số các doanh nghiệp hiện hành và hãng gia nhập trong một năm cho trước. Các cột tím là tỷ lệ rút khỏi (exit rate), được định nghĩa như số các hãng rút khỏi thị trường trong một năm cho trước chia cho tổng số ban đầu, tức là số hiện hành của năm trước đó.

Nguồn. Bartelsman, Haltiwanger and Scarpett 2004, p.16, Panel C.

Trong các năm đầu của chuyển đổi số gia nhập đã lớn hơn rất nhiều số rút khỏi – điều là khác với các nền kinh tế chín muồi hơn, nơi sự chênh lệch của hai dòng (gia nhập - rút khỏi) này thường nhỏ hơn, hay âm. Nhiều hãng lớn (trước kia thuộc sở hữu nhà nước) đã biến khỏi kinh doanh, và các doanh nghiệp nhỏ gia nhập với số lượng lớn. Tổng luân chuyển doanh nghiệp (firm turnover = exit + entry rate) là giữa 3 và 8 phần trăm trong hầu hết các nước công nghiệp, và hơn 10 phần trăm trong một số nền kinh tế chuyển đổi trong các năm 1990.

Sự hỗn loạn do sự luân chuyển nhanh gây ra và thời gian sống ngắn của các hãng mới được lập đã đi xuống muộn hơn. Vào cuối các năm 1990 các số liệu nhân khẩu học đặc trưng của dân cư hãng đã trở nên khá gần với các số liệu quan sát được trong các nước khác. Hình 3 cho thấy xu hướng tới một tỷ lệ cân bằng hơn giữa gia nhập và rút khỏi. Đường đồ tiến tới vị trí không, nơi tỷ lệ gia nhập và rút khỏi được tính với quyền số nhân viên khứ lẫn nhau.

Hình 3: Diễn biến của dòng chảy thô và thuần của các doanh nghiệp trong các nền kinh tế chuyển đổi



Note. Tính toán bao gồm toàn bộ khu vực doanh nghiệp. Đường đen là tổng luân chuyển (entry rate + exit rate), đường đỏ là dòng chảy thuần (entry rate - exit rate.)

Nguồn. Bartelsman, Haltiwanger and Scarpetta 2004, p. 17, Figure 2, Panel B.

Đã mất nhiều năm để vượt qua giai đoạn tồi tệ nhất của phía tàn phá của quá trình Schumpeterian. Các nền kinh tế hậu xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu tăng trưởng với hiệu quả tăng lên, tạo ra các sản phẩm đầu ra hiện đại hơn nhiều – khi đột ngột một cú sốc mới từ bên ngoài, tác động của suy thoái toàn cầu, giáng xuống nền kinh tế. Nhân dân của khu vực chúng tôi đang trải qua suy thoái đau đớn thứ hai. Hoàn toàn có thể hiểu được rằng ngày nay từ “chủ nghĩa tư bản” không vang lên một cách dễ chịu trong tai công dân các nước hậu xã hội chủ nghĩa.

Còn quá sớm để hỏi câu hỏi liệu suy thoái hiện thời – bên cạnh việc gây ra rối loạn và đau khổ – có tác động làm sạch theo nghĩa Schumpeterian hay không. Sự tàn phá có dọn sạch đường cho việc xây dựng nhiều hơn ở vùng hậu xã hội chủ nghĩa? Mười năm hay nhiều hơn kể từ nay sẽ cung cấp đủ bằng

chúng để trả lời câu hỏi đó.

Sẽ cần một bài báo dài riêng biệt để thảo luận các gợi ý chính sách của sự mô tả thực chúng được nêu ở trên. Cái tôi có thể làm ở đây chỉ là đưa ra vài lời ám chỉ tới các quyền chọn chính sách và các thể lưỡng nan gắn với sự lựa chọn giữa các quyền chọn.

1. Chấp nhận ý tưởng Schumpeterian cơ bản về sự tàn phá sáng tạo không bao hàm ý một sự chấp thuận tự động mọi biểu lộ cụ thể của sự tàn phá. Nếu các lực lượng thị trường mù quáng dẫn đến sự rút khỏi của một hãng, thì một số tổ chức (chính quyền trung ương hay địa phương, khu vực tài chính hay các thực thể khác nào đó) có thể xem xét việc cứu vớt (bail-out). Tại đây chúng ta ở giữa một lĩnh vực mờ mịt của các vấn đề lý thuyết và thực tiễn được thảo luận trong các tài liệu về ràng buộc ngân sách mềm (soft budget constraint) và rủi ro đạo đức (moral hazard). Tôi đã thảo luận vấn đề này trong vài bài báo (Kornai, Maskin and Roland 2003, Kornai 2009). Tại điểm này tôi muốn đưa thêm chỉ một nhận xét: quá trình Schumpeterian về đổi mới đi cùng với sự tăng trưởng nhanh ngoạn mục của chính xác các ngành và tiểu ngành mà có hứa hẹn nhất và “mốt” nhất. (Hãy nhớ sự gia nhập hàng loạt và sự tăng trưởng vũ bão của các hãng “dot-com”.) Quá trình này có hai mặt không thể tránh khỏi: cần nhiều đề án cho chỉ vài thành công lớn – và đồng thời, chúng ta lại thấy chúng là *quá nhiều*. Nhưng rồi “chọn lọc tự nhiên” tiếp đến – và chúng ta không được chiến đấu vì sự sống sót của mỗi loài đã được định sẵn để tuyệt chủng. Các nhà hoạch định chính sách có thể tập hợp các lý lẽ mạnh để ủng hộ các vụ cứu vớt nhất định, thí dụ, để bảo vệ *nền kinh tế như một tổng thể* khỏi những thiệt hại kinh tế-vĩ mô nghiêm trọng có ảnh hưởng sâu rộng do số quá đông hãng rút lui gây ra. Tuy nhiên, các phản lý lẽ cũng phải được cân nhắc kỹ lưỡng.

2. Cuộc tranh luận về các nguyên nhân của suy thoái hiện thời còn đang tiếp diễn. Một dòng tư duy nổi tiếng nhắc đến chính sách cho vay dễ dãi của khu vực tài chính và kêu gọi đưa ra các quy tắc cho vay nghiêm khắc hơn nhiều, bảo thủ hơn trong tương lai. Tôi không từ chối dòng tư duy này, nhưng tôi phải đưa thêm một cảnh báo. Quá trình Schumpeterian về đổi mới đòi hỏi sự tiếp cận dễ dàng đến vốn cho các đề án mạo hiểm có thể thất bại – hay có thể dẫn đến các thành tựu tuyệt vời của tiến bộ kỹ thuật. (Xem các Điều kiện D và E trong tổng quan ở trên về các điều kiện cần thiết để cho quá trình Schumpeterian về đổi mới phát triển.) Tâm trạng chung đòi sự thận trọng và sự ghét-rủi ro mạnh hơn so với trước suy thoái. Tôi đồng ý, cần thận trọng hơn so với trước – nhưng sẽ là sai lầm chết người đi áp dụng một thái độ rất bảo thủ một cách mù quáng. Các tiêu chuẩn cho vay nên được phân biệt cẩn thận sao cho để ngỏ các cơ hội tài trợ cho các dự án đổi mới mạo hiểm nhưng hứa hẹn.

3. Chúng ta nghe những lời kêu gọi lớn tiếng để điều tiết và cảnh báo chống lại quyền lực vô độ

của các lực lượng thị trường. Những lời kêu gọi này là có lý, đến một giới hạn nhất định. Vượt quá điểm đó, chúng ta có thể sa vào điều tiết quá đáng, vào những cản trở quan liêu về khởi động kinh doanh mà các biện pháp đó có thể làm sụt giảm sức mạnh của tinh thần kinh doanh khởi nghiệp. Hơn nữa, ở nhiều nước hậu xã hội chủ nghĩa vẫn còn khó vượt chướng ngại để bắt đầu một công việc kinh doanh. (Xem báo cáo của World Bank và IFC (2009) về “Môi trường kinh doanh-Doing business”.) Các nhà hoạch định chính sách phải tránh cả hai loại sai lầm; đi quá xa trong giải quy chế (tự do hóa), hay đưa ra quá nhiều quy chế (và/hoặc quy chế có mục tiêu sai).

4. Tâm trạng công chúng bực bội vì thu nhập cao ngất trời của nhiều nhà doanh nghiệp và các nhà quản lý cao nhất. Chúng ta nghe những lời kêu gọi đòi có các biện pháp thực tiễn để chống hiện tượng này. Mặc dù sự giận dữ là có thể biện hộ được về mặt đạo đức và có thể hiểu được về mặt tâm lý, tuy nhiên cần một *sự chia rẽ [caveat]* (không được quần chúng ưa thích). Một trong những điều kiện của quá trình Schumpeterian (Điều kiện B trong liệt kê ở trên) là phần thưởng khổng lồ trong trường hợp thành công. Không phải đơn giản là phần thưởng lớn, mà là một phần thưởng khổng lồ! Điều đó cổ vũ những người có thể sẽ là các nhà đổi mới chấp nhận rủi ro lớn về thất bại. Chúng ta hãy nhớ rằng trong ngữ cảnh này không chỉ các nhà tiên phong đầu tiên đưa ra các đổi mới đột phá lớn mới xứng đáng cái tên “các nhà đổi mới”, mà cả các nhà kinh doanh khởi nghiệp nhanh chóng đi theo các nhà tiên phong (trong hay ngoài nước) nữa. Mặt khác, khó đến thế nào để hình dung công việc của một ban giám khảo lương thiện và thành thạo có khả năng vạch ra đường ranh giới giữa một phần thưởng cao xứng đáng và một phần thưởng cao không xứng đáng! Tôi không chuẩn bị để kiến nghị một thủ tục khả thi, mà chỉ muốn lưu ý đến hai khía cạnh (mâu thuẫn với nhau) của thu nhập rất cao của giới kinh doanh.

PHẢN ÁNH THỰC TẾ LỊCH SỬ TRONG ĐẦU ÓC NGƯỜI DÂN

Hiện tượng cơ bản: Thiếu hiểu biết

Trong các phần trước của bài báo tôi đã mô tả *thực tế lịch sử* của sự tương tác giữa Sự biến đổi Vĩ đại, tức là sự thay đổi hệ thống, và tiến bộ kỹ thuật. Cho phép các lỗi trong mô tả, tôi tin chắc về tính chính xác của nó, được xác minh bằng chứng cứ đủ.

Chúng ta phải tách biệt sự mô tả thực tế lịch sử và *sự phản ánh* thực tế đó trong đầu óc người dân. Quá trình phản ánh hoạt động khác nhau trong những người khác nhau. Thực tế được mô tả trong các đoạn trước được cảm nhận, hiểu và đánh giá khác nhau bởi mỗi cá nhân, phụ thuộc vào vị trí xã hội, sự giáo dục, lịch sử cá nhân và cá tính của từng người.

Câu hỏi đầu tiên chúng ta phải nêu lên là về đánh giá tiến bộ kỹ thuật. Người dân có coi sự xuất hiện của các sáng chế và đổi mới, các sản phẩm mới và công nghệ mới trong quá khứ và tương lai là sự tiến lên, hay họ sợ quá trình ấy và coi nó là tai hại hay nguy hiểm? Câu hỏi đã được hỏi trong một số khảo sát quốc tế; các Bảng 9 và 10 cho chúng ta những thấu hiểu lý thú. Xét các lợi ích và tai hại do tiến bộ kỹ thuật gây ra, hai phần ba người trả lời Ba Lan và Hungary thấy tác động tích cực mạnh hơn tiêu cực. Trong khía cạnh đó tỷ lệ công dân của hai nước hậu xã hội chủ nghĩa này ủng hộ tiến bộ kỹ thuật cao hơn so với ở Áo, Phần Lan, Italy và Tây Ban Nha, và ở Cộng hòa Czech hậu xã hội chủ nghĩa. Tỷ lệ những người trả lời chấp thuận tiến bộ kỹ thuật là cao hơn nhiều khi câu hỏi là về tác động *tương lai* (xem cột thứ sáu của Bảng 9 và cột thứ hai của Bảng 10).

Bảng 9: Đánh giá tiến bộ kỹ thuật

	Tiến bộ khoa học và kỹ thuật sẽ giúp chữa các bệnh như AIDS, ung thư, v.v.	Nhờ khoa học và công nghệ, sẽ có các cơ hội lớn hơn cho các thế hệ tương lai	Khoa học và công nghệ làm cho cuộc sống của chúng ta khỏe hơn, dễ hơn và tiện nghi hơn	Khoa học và công nghệ sẽ giúp xóa đói giảm nghèo trên khắp thế giới	Những lợi ích của khoa học là lớn hơn các tác hại nó có thể có
AT	82	71	71	33	48
FIN	89	77	77	21	50
IT	82	73	76	50	57
SP	79	66	73	37	57
PL	89	93	83	45	65
HU	94	81	79	34	63
CZ	85	74	70	35	44

Ghi chú. Câu hỏi sau đây đã được hỏi: “Bạn có đồng ý với các tuyên bố sau đây?” Bảng cho thấy tỷ lệ phần trăm các câu trả lời tích cực trên tổng số người trả lời.

Nguồn. Eurobarometer (2005.).

Câu hỏi thứ hai không hướng tới đánh giá mà tới nhân quả. Tôi chấp nhận rủi ro và bắt đầu với một phỏng đoán chung liều lĩnh. Đa số lớn công dân ở khu vực hậu xã hội chủ nghĩa không hiểu quan hệ nhân quả cơ bản giữa chủ nghĩa tư bản và tiến bộ kỹ thuật. Mặc dù các đổi mới của 50-100 năm vừa qua, và đặc biệt sự thay đổi cách mạng của công nghệ thông tin và truyền thông, đã làm thay đổi một cách đầy kịch tính cuộc sống của mỗi người, và hầu hết người dân hưởng thụ những thuận lợi của thay đổi nhanh về kỹ thuật, họ không quy sự thay đổi vĩ đại này cho chủ nghĩa tư bản.²⁵ Ngược lại. Một phần lớn dân cư có những cảm giác chống-tư bản chủ nghĩa có mức độ hay thậm chí kịch liệt – trong

²⁵ Trong một đoạn trước, nói về sự thiếu hụt điện thoại dưới chủ nghĩa xã hội và cung phong phú sau 1989, tôi đã đưa ra một nhận xét chủ quan: tôi biết ơn chủ nghĩa tư bản vì sự thay đổi này của cuộc sống của tôi. Có lẽ tôi không phải là người duy nhất có cảm giác này, nhưng tôi e, chúng tôi là một thiểu số nhỏ.

khi tận dụng các thuận lợi của điện thoại di động, internet, mã vạch trong siêu thị, các chất dẻo và sợi tổng hợp, các đồ gia dụng hiện đại, các máy copy Xerox và vân vân và vân vân, mà không thừa nhận rằng tất cả chúng, không trừ thứ nào, đều là các tác phẩm của hệ thống tư bản chủ nghĩa bị khinh miệt hay bị căm ghét.

Bảng 10: Những kỳ vọng liên quan đến tác động của các công nghệ mới (Phần trăm)

Nước	Thế hệ tiếp sẽ hưởng chất lượng cuộc sống tốt hơn	Năng lượng mặt trời	Máy tính và công nghệ thông tin	Công nghệ sinh học và kỹ thuật gen	Internet	Điện thoại di động	Các nguồn năng lượng mới cho ô tô	Vận tải hàng không
EU15	47	90	85	63	77	67	90	79
EU10	72	84	87	64	81	70	86	79
Đức	75	95	89	65	75	57	92	72
Anh	82	91	92	65	81	61	90	80
Hungary	82	87	87	74	78	67	81	75
Ba Lan	91	89	92	63	86	80	88	88
Rumania	83	78	86	65	82	75	84	85

Ghi chú. Câu hỏi sau đã được hỏi: “Bạn có nghĩ các công nghệ sau sẽ có các tác động tích cực, tiêu cực hay trung tính?” Chi tỷ lệ các câu trả lời tích cực được giới thiệu.

Source. Eurobarometer (2005.)

Đó là phỏng đoán – và đáng tiếc, tôi không thể dẫn ra một nghiên cứu, điều tra dư luận hay khảo sát giá trị duy nhất nào ủng hộ, sửa chữa hay bác bỏ phỏng đoán đó. Với sự giúp đỡ của các trợ lý của mình chúng tôi đã thử kiểm tra các khảo sát có uy tín nhất một cách cẩn thận.²⁶ Giữa hàng trăm câu hỏi ít nhiều thỏa đáng hỏi những người được phỏng vấn, đã chẳng ai từng hỏi trong bất cứ hình thức nào câu hỏi được trình bày ở đây: Bạn nghĩ gì và cảm thấy thế nào về tương tác giữa một mặt là hệ thống tổng thể (chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội, chuyển đổi từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản), và mặt khác là tiến bộ kỹ thuật?

Hãy để tôi duy trì phỏng đoán cho đến khi chúng ta có được các dữ liệu điều tra đầu tiên cung cấp một sự thấu hiểu đáng tin cậy trong đầu óc người dân liên quan đến các câu hỏi này và những kết quả đòi hỏi sửa đổi phỏng đoán. Sự thiếu các điều tra, theo cách lạ nào đấy, có vẻ là một ủng hộ gián tiếp cho phỏng đoán của tôi. Nếu các nhà nghiên cứu chuyên nghiệp nghiên cứu sự hiểu biết về thay đổi xã hội và tâm tính người dân đối với (*vis-à-vis*) những thay đổi đó lại bỏ qua hoàn toàn tập các câu hỏi này

²⁶ Chúng tôi đã kiểm tra bốn điều tra xuyên quốc gia nổi tiếng để tìm câu hỏi được trình bày trong văn bản và đã không thấy bất cứ thứ gì giống với nội dung của câu hỏi. Các kết quả của các điều tra này có lưu hồ sơ và tác giả sẵn sàng cung cấp.

– thì chúng ta có thể mong đợi gì từ những công dân trung bình? Sự thiếu vắng hoàn toàn các điều tra liên quan đến các vấn đề cốt yếu này là một chỉ báo rõ ràng về sự thờ ơ trí tuệ đối với sự hiểu biết mối quan hệ giữa lĩnh vực chính trị, kinh tế và sự tăng tốc của tiến bộ kỹ thuật.

Công luận được nhào nặn bởi một quá trình xã hội phức tạp. Tất cả mọi người đều tham gia, cha mẹ và các thầy cô giáo ở vườn trẻ và trường tiểu học, hàng xóm của chúng ta ở nhà và các đồng nghiệp của chúng ta ở nơi làm việc. Tôi muốn đưa ra vài nhận xét về các nhóm chuyên nghiệp có trách nhiệm xã hội đặc biệt trong tạo công luận.

Trách nhiệm của nghề kinh tế

Chúng ta dạy sinh viên những gì? Trào lưu mới hấp dẫn và quan trọng của lý thuyết tăng trưởng, được gây cảm hứng ở mức độ lớn bởi Schumpeter (Aghion 1998, Grossman and Helpman 1991), được thừa nhận bởi phần còn lại của nghề, và sự kính trọng thường được bày tỏ trong một chú thích khiêm tốn, nhưng không thấm sâu vào cách suy nghĩ của kinh tế học dòng chủ lưu. Các nhà kinh tế học rất xuất sắc (Baumol, Litan and Schramm 2007, Phelps 2008) nhấn rất mạnh đến tinh thần kinh doanh khởi nghiệp (entrepreneurship) trong lý giải những tính ưu việt của chủ nghĩa tư bản. Các đại diện mới đây của trường phái Áo (xem, thí dụ, Kirchner 1985) đã không hề mệt mỏi để lưu ý về bản chất đổi mới của các lực lượng thị trường tự phát. Các nhà kinh tế học chuyên về kinh tế học so sánh và nghiên cứu các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và hậu xã hội chủ nghĩa kêu gọi lưu ý đến mối quan hệ nhân quả mạnh giữa các tính chất đặc thù của một hệ thống và các đặc trưng của tiến bộ kỹ thuật. (Một thí dụ xuất sắc là Chương 6 trong Balcerowicz, 2005.) Tuy nhiên, các tư tưởng có giá trị này không thâm nhập, thông qua nhiều khóa kinh tế học vi mô, phục vụ cho giáo dục lệ thường (routine education) cho các nhà kinh tế học trẻ.

Có một phép thử đơn giản, nhưng dứt khoát: hãy kiểm tra các sách giáo khoa dẫn nhập có ảnh hưởng nhất. Lấy cuốn sách giáo khoa của Gregory Mankiw (2001), một trong những sách giáo khoa được sử dụng rộng rãi nhất ở Hoa Kỳ, và cũng được dịch ra nhiều thứ tiếng. Nó cũng được dùng như sách giáo khoa cả trong đất nước tôi, ở Hungary. Nó là một kiệt tác về lý luận dạy học, được viết khéo, đầy các minh họa lý thú về các mệnh đề chính. Thế mà không thể tìm thấy một câu duy nhất về quá trình đổi mới Schumpeterian! Có hàng tá tên trong bảng Chỉ mục (Index) – nhưng tên của Schumpeter không xuất hiện. Có vài đoạn vắn vỏi về tăng nhân tố năng suất và tiến bộ kỹ thuật, nhưng điều đó không bù cho sự thiếu mô tả sinh động quá trình đổi mới và sự giải thích sâu sắc về tính năng động của chủ nghĩa tư bản.

Với sự giúp đỡ của trợ lý nghiên cứu của tôi, Judit Hürkecz, chúng tôi đã kiểm tra năm sách giáo khoa bình dân hơn, được sử dụng rộng rãi trong dạy học ở Hoa Kỳ và Châu Âu, kể cả Hungary và các nước hậu xã hội chủ nghĩa khác.²⁷ Mọi nhận xét được đưa ra về cuốn sách của Mankiw cũng áp dụng chính xác cho năm sách giáo khoa khác này.

Hãy để tôi đưa ra vài sự do dự. Tôi chắc chắn là có các ngoại lệ quan trọng. Tên của các nhà kinh tế học xuất sắc xuất hiện ở trên, những người hoàn toàn biết vai trò của tinh thần kinh doanh khởi nghiệp và cách tiếp cận Schumpeterian. Nếu các học giả này (và khá nhiều người khác chấp nhận một quan điểm tương tự về nền kinh tế tư bản chủ nghĩa) dạy kinh tế học vĩ mô, họ chắc chắn không bỏ qua sự giải thích quá trình đổi mới và vai trò của hệ thống tư bản chủ nghĩa trong tạo ra các đổi mới đột phá.

Một mẫu gồm sáu cuốn sách giáo khoa, tất nhiên, là không có tính đại diện. Vượt quá giới hạn của nghiên cứu của tôi và bài báo này để đi phân tích một mẫu lớn và có tính đại diện của các sách giáo khoa và rút ra những kết luận thích hợp. Nhưng cho đến khi tôi chưa gặp sự bác bỏ được chứng minh kỹ, tôi duy trì giả thuyết cho rằng một phần lớn (có lẽ chiếm ưu thế) của giáo dục bậc cao không giải thích tính chất đặc thù hệ thống rất quan trọng này của chủ nghĩa tư bản một cách đầy đủ.

Kinh tế học dòng chủ lưu thường bị lên án về sự quảng cáo cho các tính chất có ích của chủ nghĩa tư bản. Nếu đúng vậy, nó làm công việc đó khá tồi trong dạy học, không nhắc đến một trong những điểm ưu việt chính của hệ thống, thiên hướng của nó tới sự đổi mới vũ bão không thể dừng được.

GDP đã trở thành chỉ số chi phối khi nói đến đo lường tăng trưởng – là một thành tựu lớn của các nhà kinh tế học và thống kê học để có một định nghĩa hoạt động và một phương pháp luận để đo GDP, được chấp nhận đồng đều trên khắp thế giới. Nhưng thành công quan trọng này đã gây ra sự lười biếng loại nào đó trong đánh giá thành công và thất bại. Sự chú ý được tập trung vào tốc độ tăng trưởng đến một mức quá đáng. Có lẽ một vài chỉ số khác cũng được chú ý: lạm phát, cân bằng tài khóa, tài khoản vãng lai, mức độ bất bình đẳng, và một vài chỉ số nữa. Nhưng không có các chỉ số được chấp nhận rộng rãi để đo thành công hay thất bại, sự tăng tốc hay sự chậm lại của tiến bộ kỹ thuật – hiểu từ này theo tinh thần của bài báo hiện thời. Các nền kinh tế hậu xã hội chủ nghĩa ở Trung Đông Âu đã đạt mức GDP trước-1990 vào khoảng 1994-2000, và các quốc gia kế tục Liên Xô thậm chí còn muộn hơn hay vẫn dưới mức đó. Đúng – nhưng giữa chừng cách sống đã hoàn toàn thay đổi đối với phần lớn dân cư. Ở đây, trong ngữ cảnh của bài báo này, tôi không nhắc đến những thay đổi về môi trường chính trị, phân bổ thu nhập và tính linh động xã hội. Bên cạnh tất cả những thay đổi rất quan trọng này, tôi nhắc

²⁷ Danh mục các sách giáo khoa này có trong hồ sơ, và tác giả có thể cung cấp nếu có yêu cầu.

đến việc sử dụng gia tăng của các sản phẩm mới và công nghệ mới được quá trình đổi mới tư bản chủ nghĩa tạo ra. Chúng ta than vãn về những phiền muộn với mức GDP – nhưng phần lớn dân cư bây giờ được kết nối với phần còn lại của xã hội bằng điện thoại và internet, nhiều người hơn trước nhiều có ô tô và các đồ gia dụng hiện đại và sử dụng nhiều sản phẩm mới khác mà trước kia chỉ sẵn có cho người dân ở Phương Tây. Chúng ta phải phát triển ra các số đo thích hợp cho việc quan sát và chứng minh thích đáng và công bằng về các kết quả của tiến bộ kỹ thuật trong cuộc sống hàng ngày.

Nhu cầu để bổ sung đo lường GDP với các chỉ số khác để phản ánh các khía cạnh khác của phúc lợi và phát triển là khá quen thuộc đối với mọi nhà kinh tế học và nhà thống kê kinh tế. Các sáng kiến mới quan trọng được nêu ra để cải thiện việc đo lường tăng trưởng, và bổ sung số liệu về tổng đầu ra với các chỉ số khác nhau về sức khỏe, giáo dục, phân bố thu nhập và vận vận.²⁸ Tôi lo rằng khía cạnh được nêu bật trong bài báo này – tác động của tiến bộ kỹ thuật lên cách sống – có thể lại bị bỏ ra ngoài, và không nhận được sự chú ý như nó xứng đáng.

Trách nhiệm của các nhà chính trị

Các nhà chính trị, hiển nhiên, chịu trách nhiệm về chính sách của chính phủ. Tất cả mọi thứ được nhắc tới ở trên liên quan đến các ngụ ý chính sách của phân tích, là thuộc về trình độ thành thạo của các nhà ra quyết định chính trị. Ngay bây giờ, tuy vậy, tôi muốn đưa ra vài nhận xét về khía cạnh khác của hoạt động chính trị. Các lãnh đạo chính trị cũng là *các nhà giáo dục* của dân tộc họ. Với sự giúp đỡ của trợ lý của tôi, Tibor Meszmann, và vài đồng nghiệp sống ở ngoài Hungary, chúng tôi đã đọc một số bài phát biểu trước công chúng của các nhà lãnh đạo chính trị của các nước sau đây: Bulgaria, Croatia, Cộng hòa Czech, Hungary, Ba Lan, Serbia, Slovakia và Slovenia. Trong mỗi nước chúng tôi chọn tổng thống và/hoặc thủ tướng, và (các) lãnh đạo của đảng (hay các đảng) đối lập có ảnh hưởng nhất. Chúng tôi đã thử chọn các bài nói hay các tuyên bố thành văn đưa ra tổng quan chung về những thành tích và thất bại của đất nước (giống như Thông điệp Liên bang ở Hoa Kỳ) được trình bày chủ yếu ở các dịp lễ và sự kiện quốc gia. Hầu hết các văn bản mà chúng tôi phân tích được trình bày trong tám tháng đầu năm 2009. Trong vài trường hợp chúng tôi đã có thể tìm thấy bài phát biểu kỷ niệm lần thứ 20 của các sự kiện 1989, và cung cấp một đánh giá chung về chuyển đổi hậu xã hội chủ nghĩa.²⁹

28 Tổng thống Cộng hòa Pháp đã mời một nhóm các nhà kinh tế học và thống kê học, do Joseph Stiglitz, Amartya Sen và Jean-Paul Fitoussi chủ tọa, để thảo ra các kiến nghị mới nhằm cải thiện sự đo lường tăng trưởng và phát triển. Tại thời điểm này nhóm đang luân chuyển các bản thảo đầu tiên của báo cáo (Stiglitz, Sen and Fitoussi, 2009.)

29 Danh mục các tài liệu được nghiên cứu có trong hồ sơ, và tác giả có thể cung cấp nếu có yêu cầu.

Khám phá chung là dễ tóm tắt. Trong số 53 bài phát biểu và tuyên bố chính trị đã không có một tài liệu duy nhất nào giải thích *sự liên kết nhân quả* giữa chủ nghĩa tư bản và tiến bộ kỹ thuật và tác động của sự tiến bộ này lên đời sống người dân. Tính ưu việt này của chủ nghĩa tư bản đã không được giải thích rõ ràng nhằm thuyết phục nhân dân rằng chuyển từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản đã có nghĩa là một sự dịch chuyển sang thế giới của sự đổi mới, hiện đại hóa và tính năng động.

Một số nhà lãnh đạo chính trị nói vài lời về tiến bộ kỹ thuật. Cũng các chính trị gia đó hay một số người khác nói thuận lợi về hệ thống tư bản chủ nghĩa. Nhưng chúng tôi đã không thấy lý lẽ vừa được giải thích trong các bài nói của họ. Mẫu 53 tuyên bố là đủ lớn để nói ra thật to: đó là một quan sát gây sốc và thất vọng! Chúng ta quan sát ở đây không phải thái độ của các nhân vật chính trị cực đoan chống tư bản chủ nghĩa từ phía cực Hữu hay cực Tả, mà là của các lãnh đạo của “establishment” chính trị* ở Đông Âu. Họ thay nhau trong chính phủ hay ở vị trí đối lập, nhưng chắc chắn họ là bạn chứ không phải kẻ thù của chủ nghĩa tư bản – thế mà, họ bỏ sót một trong những lý lẽ tốt nhất để ủng hộ hệ thống.

Hãy để chúng tôi nói thêm ngay, rất ít người sẵn sàng đấu tranh cho chủ nghĩa tư bản. Trở nên khá phổ biến giữa các chính trị gia (cả ở bên Tả lẫn bên Hữu) là đi nhấn mạnh mặt tối của hệ thống, và phát biểu chống lại nó.

Chắc chắn, phải kiểm tra nhiều phát biểu chính trị và tuyên bố thành văn hơn. Tôi chào đón bất cứ thông tin thêm nào, kể cả các phản thí dụ, tức là các bài phát biểu nhấn mạnh vai trò của chủ nghĩa tư bản trong tạo ra đổi mới, và đưa sự gia tăng của tiến bộ kỹ thuật vào danh mục những thành công đã đạt được trong thời kỳ chuyển đổi. Tuy nhiên, chừng nào chưa bị bác bỏ, tôi duy trì mệnh đề: các chính trị gia ở mọi điểm của dải phổ chính trị chịu trách nhiệm nặng nề vì đã sao nhãng giải thích mối quan hệ nhân quả giữa “chủ nghĩa tư bản→đổi mới→thay đổi cách sống”. Hiểu mối liên kết cốt yếu này sẽ là một liều thuốc giải độc hữu hiệu chống lại tâm trạng chống tư bản chủ nghĩa – và các vị lãnh đạo chính trị của chúng ta đã không cung cấp thuốc giải độc đó.

Sự sao lãng, tất nhiên, là một tội nhẹ hơn. Cái tôi thấy chọc tức nhất là chính sách dân túy mị dân chống chủ nghĩa tư bản – trong khi lợi dụng thực tiễn tất cả các phát minh và đổi mới do chủ nghĩa tư bản tạo ra. Về mặt đạo đức thật đáng ghê tởm khi nhìn thấy các nhà hoạt động phong trào chính trị huy động người dân cho một cuộc mít ting cực đoan chống chủ nghĩa tư bản hay một cuộc biểu tình phản đối – dùng máy tính cá nhân, điện thoại di động và các kênh truyền thông vệ tinh hay cáp quang. Đó là điều đang xảy ra ở khu vực hậu xã hội chủ nghĩa: các nhà hoạt động phong trào chính trị, phủ nhận

* Nhóm những người nắm hầu hết quyền lực chính trị trong xã hội.

thậm chí sự thực đơn giản là sự thay đổi hệ thống đã xảy ra rồi, và đưa ra những khẩu hiệu dân túy chống tư bản chủ nghĩa lên blog hay lên website trên internet, trình bày các bài phát biểu kích động đám đông qua các loa phóng thanh điện tử, và liên lạc với nhau qua điện thoại di động – như thế khai thác các kỹ thuật do chủ nghĩa tư bản tạo ra.

Tính liên kết nối và nền dân chủ

Trong khi chúng ta chẳng biết gì về sự hiểu và đánh giá mối liên kết nhân quả “chủ nghĩa tư bản→đổi mới →những thay đổi trong cách sống” trong đầu óc người dân, chúng ta có sự thấu hiểu nào đó theo hướng ngược lại của sự tương tác, cụ thể là, tác động của tiến bộ kỹ thuật (hay chính xác hơn, của tiến bộ trong lĩnh vực thông tin-truyền thông) lên quan điểm chính trị của người dân ở các nước hậu xã hội chủ nghĩa. Các Bảng 11, 12 và 13 tóm tắt số liệu điều tra về thái độ của những người trả lời ở vùng hậu xã hội chủ nghĩa đối với dân chủ, chủ nghĩa tư bản và hệ thống xã hội chủ nghĩa trước kia. Trong các bảng trình bày ở đây, dân cư được phân ra hai loại: những người dùng hay không dùng internet thường xuyên. Sự khác biệt là khá ấn tượng.³⁰ Những người được kết nối với thế giới công nghệ thông tin hiện đại có quan điểm thuận lợi hơn về dân chủ và chủ nghĩa tư bản, và phê phán hơn đối với chế độ đã qua, đó là một dấu hiệu khích lệ. Những người dùng internet được miễn nhiệm đối với tình cảm luyến tiếc chế độ cũ xã hội chủ nghĩa – một cảm giác đã mạnh lên trong nhiều người, đặc biệt từ cuộc khủng hoảng kinh tế mới đây.

Những kết quả kinh nghiệm được nêu ở trên khớp khéo với những khám phá của một dòng nghiên cứu khác: nghiên cứu về *tính kết nối-interconnectivity*. Ý nghĩa trực cảm của thuật ngữ được biểu thị rõ ràng bởi tên của nó: các cá nhân được kết nối với nhau bằng các công cụ và thủ tục kỹ thuật khác nhau. E-mail đóng một vai trò quan trọng trong khía cạnh này. Người dân càng có khả năng gửi e-mail cho nhau, mạng kết nối càng trở nên chặt. Hiện tượng đó chắc chắn có thể quan sát và đo lường được.

Ở đây tôi dựa vào một bài báo lý thú của Christopher R. Kedzie (1995), người nhắc đến một số đo đo lường “độ kết nối”. Do không là chuyên gia trong lĩnh vực đó, tôi không thể đánh giá liệu số đo được dùng trong nghiên cứu của Kedzie có là số đo tốt nhất sẵn có cho mục đích ông dùng nó. Chấp nhận có điều kiện sự lựa chọn của ông, các kết quả cơ bản của nghiên cứu của ông chắc chắn đáng nhắc tới. Bên cạnh những kết quả tính toán khác, ông nói tới tương quan giữa “dân chủ” (được đo bằng các chỉ số khác nhau) và “độ kết nối”. Độ tương quan này là 0.73, mạnh hơn độ tương quan của

³⁰ Ở đây chúng ta chạm vào một vấn đề rất quan trọng liệu sự xuất hiện của truyền thông công nghệ cao có mở rộng bất bình đẳng xã hội hay không. Tìm một câu trả lời vượt quá giới hạn của bài báo này.

dân chủ với GDP trên đầu người (0.57). Tôi thuật lại lời tuyên bố với sự e dè nào đó, do tôi thiếu hiểu biết trong lĩnh vực sử dụng chỉ số tính kết nối. Một nghiên cứu mới đây hơn của Frisch (2003), tuy vậy, củng cố những khám phá của Kedzie. Hy vọng, nghiên cứu theo hướng đó sẽ tiếp tục.

Bảng 11: Thỏa mãn với nền dân chủ

Dân cư được chia ra thành những người dùng và không dùng internet

Nước	Người dùng Internet		Người không dùng Internet	
	Trung bình	Phần trăm	Trung bình	Phần trăm
Trung Đông Âu	2,6	30	2,8	70
Cộng hòa Czech	2,5	42	2,8	57
Hungary*	2,2	23	2,4	77
Ba Lan	2,7	34	2,9	66
Nga	3,0	14	3,1	86
Slovenia	2,2	57	2,1	43

Ghi chú. Trong cột ba (và cột 5) là tỷ lệ của số người dùng (hay không dùng) Internet. Câu hỏi đã là: “Bạn thỏa mãn thế nào với cách nền dân chủ hoạt động.” Các câu trả lời được kỳ vọng theo thang 4-mức: 1 = hoàn toàn thỏa mãn 2 = hơi thỏa mãn; 3 = không rất thỏa mãn; 4 = hoàn toàn không thỏa mãn. Bảng cho kết quả trung bình (không có quyền số.)

* Tôi có những bảo lưu liên quan đến số liệu người dùng Internet ở Hungary. Số liệu có vẻ quá thấp so với các số liệu thống kê khác. (JK.)

Nguồn. Rose (2004.)

Bảng 12: Đánh giá hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa:

Dân cư được chia ra thành những người dùng và không dùng internet

Nước	Người dùng Internet		Người không dùng Internet	
	Trung bình	Phần trăm	Trung bình	Phần trăm
Trung Đông Âu	1,9	30	0,4	70
Cộng hòa Czech	2,5	42	0,7	58
Hungary*	0,7	23	-0,5	77
Ba Lan	1,1	34	-0,9	66
Nga	0,9	14	-0,8	86
Slovenia	1,6	57	0,7	43

Ghi chú. Trong cột ba (và cột 5) là tỷ lệ của số người dùng (hay không dùng) Internet. Câu hỏi đã là: “Bạn hài lòng thế nào với hệ thống tư bản chủ nghĩa.” Các câu trả lời được kỳ vọng theo thang 21-mức: -10 = tồi nhất, 0 = trung tính, +10 = tốt nhất. Bảng cho kết quả trung bình (không có quyền số.)

* Tôi có những bảo lưu liên quan đến số liệu người dùng Internet ở Hungary. Số liệu có vẻ quá thấp so với các số liệu thống kê khác. (JK.)

Nguồn. Rose (2004.).

Bảng 13: Đánh giá hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa:
 Dân cư được chia ra những người dùng và không dùng internet

Nước	Người dùng Internet		Người không dùng Internet	
	Trung bình	Phần trăm	Trung bình	
Trung Đông Âu	1,1	30	3,7	70
Cộng hòa Czech	-2,6	42	0,6	58
Hungary*	0,2	23	3,0	77
Ba Lan	-0,4	34	3,4	66
Nga	1,6	14	4,4	86
Slovenia	3,0	57	4,0	43

Note. Trong cột ba (và cột 5) là tỷ lệ của số người dùng (hay không dùng) Internet. Câu hỏi đã là: “Bạn đã thỏa mãn ra sao với hệ thống xã hội chủ nghĩa trước kia.” Các câu trả lời được kỳ vọng theo thang 21-mức: -10 = tồi nhất, 0 = trung tính, +10 = tốt nhất. Bảng cho kết quả trung bình (không có quyền số.)

* Tôi có những bảo lưu liên quan đến số liệu người dùng Internet ở Hungary. Số liệu có vẻ quá thấp so với các số liệu thống kê khác. (JK.)

Nguồn. Rose (2004.)

Tại điểm này hãy để tôi nhắc lại nhận xét trước đây của mình về vai trò của công nghệ thông tin-truyền thông hiện đại trong phá hủy quyền lực chắc như bàn thạch của đảng Cộng sản và hệ tư tưởng chính thống Marxist-Leninist. Tại đó tôi đã nói tới các sự kiện xảy ra 20 năm trước ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây ở Trung Đông Âu. Vấn đề, tuy vậy, đã không hề lỗi thời. Có hai nước nhỏ, Cuba và Bắc Triều Tiên, nơi đã chẳng có mấy thay đổi trong nền kinh tế, và nền độc tài Cộng sản có bàn tay sắt vẫn thịnh hành. Và có hai nước lớn, nơi các cuộc cải cách sâu rộng đã được đưa ra và đã đưa nền kinh tế đến gần chủ nghĩa tư bản – trong khi cấu trúc chính trị đã thay đổi rất ít, vẫn còn sự độc tài của một đảng duy nhất. Công nghệ thông tin-truyền thông hiện đại sẽ ảnh hưởng thế nào đến các nước đó? Trung Quốc và Việt Nam năng nổ lợi dụng mọi lợi thế do các thành tựu cách mạng của tiến bộ kỹ thuật cung cấp – và đồng thời lo sợ các hệ quả. Hai mục tiêu này của ban lãnh đạo – lợi ích tối đa từ tiến bộ kỹ thuật và sự bảo vệ tối đa độc quyền quyền lực – mâu thuẫn hoàn toàn với nhau, kết quả là sự do dự, các bước tiến và lùi, yêu-ghét nước đôi.

Vấn đề lớn khác cần phân tích là các triển vọng: tương lai của sự tương tác giữa các làn sóng đổi mới sắp tới và cách sống là gì?

Về những ngày bi quan của mình tôi đoán trước các kịch bản tai họa khác nhau. Ngay cả không có tài tiên tri chúng ta có thể tiên đoán dễ dàng sự lạm dụng các thành tựu kỹ thuật. Tôi đọc nhiều tường thuật về các nỗ lực của chính phủ Trung Quốc để áp dụng chế độ kiểm duyệt chính trị đối với internet,

chặn truyền các kênh TV nhất định hay đánh sập các blog nói thẳng.³¹ Vì một phần ngày càng tăng của tất cả máy tính dùng ở Trung Quốc được sản xuất ở trong nước, là dễ để ép buộc đưa phần mềm kiểm duyệt được kiểm soát tập trung vào hệ điều hành. Đáng buồn, các công ty lớn phương Tây – lo sợ mất thị trường Trung Quốc khổng lồ – sẵn sàng hợp tác với nhà chức trách trong các nỗ lực của họ để đưa sự kiểm duyệt chính trị vào.

Khi Orwell viết cuốn sách *Một chín Tám Tư [Nineteen Eighty-Four]* sáu mươi năm trước (Orwell 1949/1950), Ông Anh Lớn đã không có thiết bị được hình dung trong tiểu thuyết. Nhưng ngày nay không có khó khăn kỹ thuật gì để lắp các camera và các thiết bị nghe lén trong mọi căn hộ và văn phòng. Hãy tưởng tượng một Stalin tương lai với các dụng cụ theo dõi và viễn thông, kiên quyết dùng chúng để theo dõi tất cả mọi công dân!

Nhưng rồi, về những ngày lạc quan hơn của mình tôi thoát khỏi ảo ảnh ác mộng, và hy vọng rằng công nghệ hiện đại mang lại nhiều lần sự phân quyền – dù các nền độc tài có nỗ lực đến đâu để đảm bảo sự tập trung hóa. Nếu nhà tập quyền nghĩ ra một cách mới để chặn thông tin, thì sẽ có hàng trăm và hàng ngàn nhà phân quyền, những người sử dụng máy tính đầy sáng tạo, sẽ chọc thủng các vòng vây và chướng ngại.³²

CÁC NHẬN XÉT KẾT THÚC

Bài báo của tôi bao trùm một loạt bao la các chủ đề. Tôi đã không có ý định giới hạn bài nghiên cứu cho một hay hai vấn đề. Chúng ta ngó vào một vùng trắng mờ mờ trên tấm bản đồ mặt khác đầy màu sắc của nghiên cứu về kinh tế học so sánh và “chuyển đổi học-transitology” hậu xã hội chủ nghĩa. Mục đích của bài báo của tôi để cho một *tổng quan chung* về cái vùng trắng đó.

Trong số rất nhiều nghiên cứu có giá trị về nhiều chủ đề, một số được nhắc tới trong bài báo của tôi. Đáng tiếc, mỗi chủ đề có lượng lớn tài liệu chuyên môn của riêng nó – nhưng bị tách rời rạc ra khỏi nhau, thiếu sự tham chiếu chéo. Một mối liên kết trên mạng, một [link](#) (các chữ màu xanh, được gạch dưới, giúp chúng ta nhảy từ một văn bản sang văn bản khác), một từ khóa và công cụ chính của truyền thông hiện đại, đáng tiếc, không kết nối những nghiên cứu về những thay đổi hậu xã hội chủ nghĩa

31 Xem Chao (2009) và Timmer (2009) về các nỗ lực của Trung Quốc để thi hành kiểm duyệt chính trị. Về một tổng quan xem mục kiểm duyệt internet [censorship] trong Wikipedia (2009b).

32 Trong chú thích trước tôi nhắc đến bài báo của Timmer (2009) được công bố trên internet. Biên tập viên yêu cầu bình luận. Đây là bình luận đầu tiên: “Thế cái gì ngăn các công dân Trung Quốc định dạng lại [format lại] các đĩa cứng của mình và cài đặt các bản sao Windows lậu?”

trong chính trị, nền kinh tế, công luận, công nghệ, thông tin và truyền thông. Tôi gợi ý để tạo ra các link – tất cả các nhà nghiên cứu của các lĩnh vực tách biệt sẽ có được những thấu hiểu mới quan trọng. Tôi không chèn các link thực sự vào văn bản đợi bạn click [nhấp chuột] – nhưng chỉ ít tôi đã thử gây cảm hứng cho trí tưởng tượng của bạn cần phải đặt các link ở đâu. Sự nhấn mạnh của bài báo của tôi không phải là sự mô tả chi tiết một sự kết nối hay sự kết nối khác, mà để tạo cho bạn một ấn tượng về tính toàn thể của các tương tác.

Và cũng có cả hàng tá đề tài đáng nghiên cứu sâu, quan sát thực nghiệm và phân tích lý thuyết, đã hầu như chưa được đụng đến hay thậm chí không được nhắc đến trong bài báo của tôi. Nghiên cứu về tiến bộ kỹ thuật và mối quan hệ của nó đối với xã hội, đang tiếp diễn trên một không gian đa chiều. Các điểm được thảo luận trong bài báo của tôi nằm trong một không gian-con – và tôi biết rằng có các chiều quan trọng nằm ngoài không gian-con của tôi.³³

Tôi mong giả như tôi trẻ hơn, với tất cả năng lực cần thiết cho sự khám phá cần trọng vùng trắng này như một tổng thể. Một chủ đề hấp dẫn và thách thức trí tuệ đến thế nào cho nghiên cứu! Tôi hy vọng bài báo của mình sẽ cổ vũ những người khác tham gia vào lĩnh vực về cơ bản chưa được nghiên cứu này. Trong mọi trường hợp, tôi muốn tiếp tục nghiên cứu sự tương tác giữa thay đổi của các chiều chính trị và kinh tế của hệ thống và các tính chất của tiến bộ kỹ thuật.

33 Hãy để tôi nhắc đến vài chiều không xuất hiện trong bài báo của tôi:

- Ảnh hưởng của công nghệ mới về thông tin truyền thông lên mối quan hệ giữa các cá nhân, các nhóm xã hội, những sự định cư, các nước, và các quốc gia là gì? Có thể kỳ vọng cái gì liên quan đến mối quan hệ giữa một mặt là thông tin truyền thông công nghệ cao, và mặt khác là nhà nước quốc gia và toàn cầu hóa? (Castells 1996-1998, Nyíri 2004, Webster, 2004).
- Tương lai của chủ nghĩa tư bản. Thời đại thông tin mới có dẫn đến những thay đổi triệt để của các tính chất cơ bản của chủ nghĩa tư bản? Hay nó có tạo ra một hệ thống mới mà không còn thể gọi là chủ nghĩa tư bản được nữa? (Hai nhà kinh tế học Hungary, Katalin Szabó và Balázs Hámori (2006) đã viết một cuốn sách lý thú với tiêu đề phụ như sau: „Chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số hay một hệ thống kinh tế mới”. Xem thêm Haug (2003.)
- Sự thay đổi cách mạng của công nghệ thông tin truyền thông tác động thế nào đến cách thức thực tiễn của việc vận hành một doanh nghiệp, đặc biệt trong khu vực tài chính?
- Những hệ lụy của Thời đại Thông tin mới liên quan đến các quyền sở hữu, đặc biệt tới sự tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ là gì? Một dòng tư duy khá khác là đi xem xét ở mức triết lý trừu tượng hơn sự hiểu biết của chúng ta về lịch sử nhân loại. Vai trò của những thay đổi về công nghệ sản xuất và tương tác con người lên các định chế của xã hội, và lên các chức năng của chính phủ là gì?

Tài liệu tham khảo

- Aghion, Philippe and Howitt, Peter (1998). *Endogenous Growth Theory*. Cambridge, MA: MIT Press.
- Amann, Ronald, Cooper, Julian and Davies, R.W. (1977). *The Technological Level of Soviet Industry*. New Haven and London: Yale University Press.
- Amann, Ronald and Cooper, Julian (1982). *Industrial Innovation in the Soviet Union*. New Haven and London: Yale University Press.
- Balcerowicz, Leszek (1995). *Socialism Capitalism Transformation*. Budapest: CEU Press.
- Bartelsman, Eric, Haltwanger, John and Scarpetta, Stefano (2004). Microeconomic Evidence of Creative Destruction in Industrial and Developing Countries. Working paper. Washington DC: World Bank.
- Baumol, William, J. (2002). *The Free-Market Innovation Machine: Analyzing the Growth Miracle of Capitalism*. Princeton: Princeton University Press.
- Baumol, William J., Litan, Robert E. and Schramm, Carl J. (2007). *Good Capitalism, Bad Capitalism, and the Economics of Growth and Prosperity*. New Haven – London: Yale University Press.
- Baumol, William, J. and Schilling, Melissa A. (2008). “Entrepreneurship”. In: Durlauf, Steven N. and Blume, Lawrence E. (eds.) *The New Palgrave Dictionary of Economics*. Second Edition. London: Palgrave-Macmillan.
- Bauer, Reinhold (1999). *Pkw-Bau in der DDR: Zur Innovationsschwäche von Zentralverwaltungswirtschaften*. Frankfurt am Main: Peter Lang.
- Berliner, Joseph (1976). *The Innovation Decision in Soviet Industry*. Cambridge, MA: MIT Press.
- Berners-Lee, Tim (1999). *Weaving the Web*. San Francisco: Harper.
- Bojár, Gábor (2007). *The Graphisoft Story: Hungarian Perestroika from an Entrepreneur’s Perspective*. Budapest: Manager Könyvkiadó.
- Bygrave, W. and Timmons, J. (1992). *Venture Capital at the Crossroads*. Boston: Harvard Business School Press.
- Castells, Manuel (1996-1998). *The Information Age: Economy, Society, and Culture*. Vols. I-III. Oxford: Blackwell.
- Ceruzzi, Paul E. (2000). *A History of Modern Computing*. Cambridge, Massachusetts: MIT Press.
- Chao, Loretta (2009). “China Squeezes PC Makers”. *Wall Street Journal*. June 8.
- Cooper, Julian (2009). Russia as a Populous Emerging Economy. A Comparative Perspective.

Working Paper.

Davila, Tony, Epstein, Marc J. and Shelton, Robert (2006). *Making Innovation Work. How to Manage it, Measure it, and Profit from It*. Philadelphia: Wharton School.

Drávucz, Péter (2004). “Ez nagyobb dobás lesz a floppinál.” (“This is gonna be a greater hit than the floppy.”) *Magyar Hírlap*. March 20, 2004.

Eurobarometer (2005) *Special survey on science and technology*. (Fieldwork: January-February 2005) http://ec.europa.eu/public_opinion/archives/eb_special_240_220_en.htm. Retrieved August 22, 2009.

Finansy i Statistika (Finance and Statistics) (1988). *SSSR i zarubezhnye strany 1987* (The USSR and foreign countries 1987). Moscow.

Freeman, Christopher (1982). *The Economics of Innovation*. Cambridge, MA: MIT Press.

Frisch, Walter (2003). “Co-Evolution of Information Revolution and Spread of Democracy.” *Journal of International and Comparative Economics*. 33.

Fuchs, Christian (2008) *Internet and Society*. New York, London: Routledge.

Gomulka, Stanislaw (1983). “The Incompatibility of Socialism and Rapid Innovation”. *Millenium: Journal of International Studies*. 13(1): 16-26.

Google *Corporate Information* (2009). Google Milestones. www.google.com/corporate/history.html. Retrieved July 23, 2009.

Grossman, G. M., Helpman, E. (1991). *Innovation and Growth in the Global Economy*. Cambridge, MA: MIT Press.

Hanson, Philip (1981). *Trade and Technology in Soviet-Western Relations*. London: Macmillan.

Hanson, Philip (2003). *The Rise and Fall of the Soviet Economy. An Economic History of the USSR from 1946*. London: Pearson Education.

Hanson, Philip and Pavitt, Keith. (1987). *The Comparative Economics of Research Development and Innovation in East and West: A Survey*. Chur-London-Paris-New York-Melbourne: Harwood.

Harrison, Ian (2003). *The Book of Firsts*. London: Cassell Illustrated.

Harrison, Ian (2004). *Book of Inventions: The Stories behind the Creations and Inventions of the Modern World*. London: Cassel Guides.

Haug, Wolfgang Fritz (2003). *High-Tech-Kapitalismus*. Hamburg: Argument.

Hertje, A. (2006). *Schumpeter on the Economics of Innovation and the Development of Capitalism*. Cheltenham: Elgar.

- Huang, Haizhou and Xu, Chenggang (1998). "Soft Budget Constraint and the Optimal Choices of Research and Development Projects Financing." *Journal of Comparative Economics*, 26: 62-79.
- Karvalics, László (2009). *The Information (Society) Race*. Manuscript. Budapest: BKE.
- Kedzie, Christopher R. (1997a). "Democracy and Network Interconnectivity". In: Kiesler, Sara (ed.) *Culture on the Internet*. Mahwah, NJ: Erlbaum.
- Kedzie, Christopher R. (1997b). "The Case of the Soviet Union: The Dictator's Dilemma." *Communications and Democracy: Coincident Revolutions and the Emergent Dictators*. Rand. www.rand.org/pubs/rgs_dissertations/RGSD127/sec2.html. Retrieved August 31, 2009.
- Kirchner, Izrael M. (1985). *Discovery and the Capitalist Process*. Chicago: University of Chicago Press.
- Kornai, János (1970). *Anti-Equilibrium*. Amsterdam: North-Holland.
- Kornai, János (1980). *Economics of Shortage*. Vol. A-B. Amsterdam: North-Holland.
- Kornai, János (1992). *The Socialist System*. Princeton and Oxford: Princeton University Press and Oxford University Press.
- Kornai, János (1993) "Transformational Recession: A General Phenomenon Examined through the Example of Hungary's Development". *Economie Appliquée*, Fall 1993, 46(2): 181-227.
- Kornai, János (2001) "Ten Years After The Road to a Free Economy. The Author's Self Evaluation." In Boris Pleskovic and Nicolas Stern (eds.) *Annual Bank Conference on Development Economics 2000*. Washington D.C.: World Bank.
- Kornai, János (2006) "The Great Transformation of Central and Eastern Europe: Success and Disappointment," *The Economics of Transition*, 14(2): 207-244.
- Kornai, János (2009). "The Soft Budget Constraint Syndrome and the Global Financial Crisis. Some Warnings of an East European Economist." www.kornai-janos.hu.
- Kornai János, Maskin, Eric and Roland, Gérard (2003). "Understanding the Soft Budget Constraint". *Journal of Economic Literature* 61(4): 1095-1136.
- Kovács, Gyızı (1999). Egy elpuskázott találmány. Jánosi Marcell és a kazettás "floppy". (A messed up invention: Marcell Jánosi and the cassette-floppy.) Poster for an exhibition. Budapest.
- Kürti, Sándor and Fabiányi Gábor (eds.). (2008). *20 éves a KÜRT, az Infostrázsa*. (20 Years of KÜRT, the Info-Guard). Budapest: Kürt Információmenezsment.
- Laki Mihály (1984-1985). Kényszerített innováció (Forced innovation). *Szociológia*, 12: 45-53.
- Laki Mihály (2009). Interjú a Kürti-fivérekkel. (Interview with the Kürti brothers.) Manuscript.

- Budapest: MTA Közgazdaságtudományi Intézet.
- Mankiw, Gregory N. (2001). *Principles of Economics*. Fort Worth: Harcourt College Publishers.
- McCraw, Thomas K. (2007). *Prophet of Innovation: Joseph Schumpeter and Creative Destruction*. Cambridge, MA and London: Harvard University Press.
- Nyíri, Kristóf, J. (2004). "Review of Castells, The Information Age". In: Webster, Frank and Dimitriou, Basil (eds.) *Manuel Castells*, London: Sage. Vol. III: 5-34.
- Orwell, George (1949/1950). *Nineteen Eighty-Four*. New York: Penguin.
- Phelps, Edmund (2008). "Understanding the Great Changes in the World: Gaining Ground and Losing Ground since World War II." In Kornai, János, László, Mátayás and Roland, Gerard (eds.) *Institutional Change and Economic Behaviour*. Palgrave-Macmillan, 77-98.
- Qian, Yingyi and Xu, Chenggang.(1998) "Innovation and Bureaucracy under Soft and Hard Budget Constraint". *The Review of Economic Studies*, 65/1: 51-164.
- Rogers, Everett M. (1995). *Diffusion of Innovations*. New York: The Free Press.
- Rose, Richard (2004): *Insiders and Outsiders: New Europe Barometer 2004*. Aberdeen: Centre for the Study of Public Policy, University of Aberdeen, Scotland. (Fieldwork: from October 1, 2004 to February 27, 2005) http://www.abdn.ac.uk/cspp/view_item.php?id=404 Retrieved July 27, 2009.
- Schumpeter, Joseph A. (1912/1934). *The Theory of Economic Development: An Inquiry into Profits, Capital, Credit, Interest, and the Business Cycle*. Cambridge MA: Harvard University Press.
- Schumpeter, Joseph A. (1939) *Business Cycles*. New York and London: McGraw Hill.
- Shane, Scott (1994). *Dismantling Utopia: How Information Ended the Soviet Union*. Chicago: Ivan R. Dee.
- Stiglitz, Joseph E., Sen, Amartya and Fitoussi, Jean-Paul (eds). (2009) Draft Summary. Paris: *Commission on the Measurement of Economic Performance and Social Progress*.
- Stolyarov, Gennady (2008). *Liberation by Internet*. Ludwig von Mises Institute. www.mises.org/story/3060. Retrieved August 31, 2009.
- Stokes, Raymond. G. (2000). *Constructing Socialism: Technology and Change in East Germany, 1945-1990*. Baltimore: Johns Hopkins University Press.
- Szabó, Katalin and Hámori Balázs (2006). *Információgazdaság: Digitális kapitalizmus vagy új gazdasági rendszer?* (Information richness: Digital capitalism or new economic system?) Budapest: Akadémiai kiadó.
- Thomke, S. (2003). *Experimentation Matters: Unlocking the Potential of New Technologies for*

Innovation. Boston, MA: Harvard Business School Press.

Timmer, John (2009). "China to Mandate Web Filtering Software on All New PCs." *Ars Technica*.
<http://arstechnica.com/tech-policy/news/2009/06/china-to-mandate-web-filtering-software-on-all-new-pcs.ars>. Retrieved July 27, 2009.

United Nations Statistics Division (2009). *Industrial Commodity Statistics Database* (Radio, television and communication equipment and apparatus). In: <http://data.un.org/Data.aspx?d=ICS&f=cmID%3a47220-1>. Retrieved on July 16, 2009.

Webster, Frank et al. eds. (2004). *The Information Society Reader*. London: Routledge.

Wikipedia (2009a). Google. Retrieved July 23, 2009.

Wikipedia (2009b). Internet censorship. Retrieved August 19, 2009.

World Bank (2008). World Development Indicators. Retrieved July 20, 2009.

World Bank – *International Finance Corporation* (2009). *Doing Business 2009*. Washington DC: Palgrave Macmillan.